PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Quyết định số 01/2011/QĐ-KTNN
Về việc sửa đổi, bổ sung Hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-KTNN ngày 26/6/2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước

(Tiếp theo Công báo số 419 + 420)

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM... CỦA...

Mẫu số 03/BCKT-TKT-NSĐP
(Áp dụng cho kiểm toán Báo cáo tài chính doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, TP)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2011/QĐ-KTNN ngày 21/6/2011 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

..., **ngày**... **tháng**... **năm**...

Mẫu số 03/BCKT-TKT-NSĐP

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM... CỦA...

Thực hiện Quyết định số... /QĐ-KTNN ngày.../.../... của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm... của.... Tổ kiểm toán thuộc Đoàn kiểm toán... của Kiểm toán Nhà nước Khu vực... tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của... từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...

1. Nội dung kiểm toán

(*Ghi theo nội dung mà Tổ kiểm toán đã thực hiện kiểm toán tại đơn vị)*

2. Phạm vi và giới hạn kiểm toán

2.1. Phạm vi kiểm toán

- Quy mô, tỷ trọng các chỉ tiêu tài chính chủ yếu được kiểm toán so với tổng thể của đơn vị được kiểm toán: doanh thu và thu nhập; tổng chi phí; tổng lợi nhuận kế toán trước thuế *(đơn vị lỗ, đơn vị lãi)*; các khoản còn phải nộp NSNN... *(theo số liệu kiểm toán).*

- Năm tài chính được kiểm toán:...

...

2.2 Giới hạn kiểm toán

Nêu các giới hạn về các nội dung, chỉ tiêu mà Tổ kiểm toán không thực hiện kiểm toán bởi những lý do khách quan, chủ quan.

3. Căn cứ kiểm toán

- Luật Kiểm toán Nhà nước, Luật Kế toán, Luật Thuế, Chuẩn mực kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm toán Nhà nước của Kiểm toán Nhà nước.

Báo cáo kiểm toán của Tổ kiểm toán được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm toán, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của KTV, Biên bản xác nhận số liệu của Tổ kiểm toán, Báo cáo tài chính năm... của... *(được lập ngày... tháng... năm...)* và các tài liệu có liên quan. Báo cáo kiểm toán của Tổ kiểm toán gồm các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI...

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán ghi theo chế độ kế toán hiện hành				

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán ghi theo chế độ kế toán hiện hành				

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(Giải thích nguyên nhân chênh lệch của từng chỉ tiêu theo trình tự trong Bảng cân đối kế toán cả tăng và giảm).

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm...

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
Các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh ghi theo chế độ kế toán hiện hành				

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(Giải thích nguyên nhân chênh lệch của từng chỉ tiêu theo trình tự trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh cả tăng và giảm).

III. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP NSNN...

1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
I. Thuế				
(Chi tiết các chỉ tiêu theo chế độ kế toán và các sắc thuế quy định tại các Luật Thuế và các Thông tư hướng dẫn hiện hành)				
II. Các khoản phải thu khác *(Chi tiết các chỉ tiêu theo chế độ kế toán và các quy định tại các luật và các Thông tư hướng dẫn hiện hành)*				
Tổng cộng (I+II)				
III. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				

(Ghi nhận các khoản thuế và các khoản nộp thừa vào NSNN, không bao gồm Thuế GTGT còn được khấu trừ, còn được hoàn)

2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
I. Thuế				
(Chi tiết các chỉ tiêu theo chế độ kế toán và các sắc thuế quy định tại các Luật Thuế và các Thông tư hướng dẫn hiện hành)				
II. Các khoản phải nộp khác				
(Chi tiết các chỉ tiêu theo chế độ kế toán và các quy định tại các luật và các Thông tư hướng dẫn hiện hành)				
Tổng cộng (I+II)				
III. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước:

(Giải thích nguyên nhân chênh lệch của từng chỉ tiêu tại mục 1 này theo trình tự của các chỉ tiêu trong biểu trên cả tăng và giảm,...)

2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

(Giải thích nguyên nhân chênh lệch của từng chỉ tiêu tại mục 2 này theo trình tự của các chỉ tiêu trong biểu trên cả tăng và giảm,...)

IV. KIỂM TOÁN VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN; TÍNH KINH TẾ, HIỆU QUẢ TRONG VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, VỐN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ

1. Về công tác quản lý tài chính

1.1. Quản lý tài sản và nguồn vốn

- Quản lý tài sản ngắn hạn;
- Quản lý tài sản dài hạn;
- Quản lý nợ phải trả;
- Quản lý vốn chủ sở hữu.

1.2. Quản lý doanh thu, thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh

- Quản lý doanh thu, thu nhập;
- Quản lý chi phí;
- Quản lý kết quả và phân phối kết quả kinh doanh.

1.3. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN

2. Về tính kinh tế, tính hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng tài sản, vốn nhà nước của đơn vị được kiểm toán

3. Về công tác kế toán

Đánh giá về công tác kế toán của đơn vị trên các mặt cơ bản sau:

- Tổ chức bộ máy kế toán;
- Chứng từ kế toán;
- Hạch toán kế toán;
- Sổ kế toán;
- Báo cáo tài chính;
- Việc chỉ đạo, kiểm tra công tác kế toán.

PHẦN THỨ HAI
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Về tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo tài chính...

2. Về tính tuân thủ pháp luật; chế độ tài chính kế toán; nội quy, quy chế mà đơn vị được kiểm toán phải thực hiện...

Kết luận về mức độ tuân thủ; mức độ sai sót *(sai phạm)* trong việc chấp hành các quy định;

- Quy chế quản lý tài chính;

- Luật Kế toán và chế độ kế toán;

- Các văn bản pháp luật có liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD của đơn vị được kiểm toán;

- Quy chế, nội quy của cấp trên và của đơn vị...

3. Về công tác kế toán

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với đơn vị được kiểm toán

1.1. Kiến nghị điều chỉnh số liệu trên sổ kế toán và báo cáo tài chính theo ý kiến kết luận của Kiểm toán Nhà nước;

1.2. Kiến nghị xử lý tài chính theo kết quả kiểm toán;

1.3. Kiến nghị về chấn chỉnh công tác quản lý tài chính kế toán ở đơn vị;

1.4. Kiến nghị xác định và xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân;

1.5. Kiến nghị cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ...

2. Đối với cơ quan quản lý cấp trên

3. Đối với cơ quan quản lý nhà nước liên quan *(Bộ tài chính,...)*

4. Đối với Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ *(nếu có)*

*** * ***

Đề nghị... *(đơn vị, cá nhân thực hiện kiến nghị)* thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của KTNN và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính - Vật giá *(hoặc cơ quan chủ quản)* để tổng hợp báo cáo Kiểm toán Nhà nước Khu vực..., địa chỉ... trước ngày.../.../...

Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của KTNN về nộp ngân sách nhà nước, giảm thanh toán, giảm dự toán đề nghị ghi rõ trên chứng từ:

- Nội dung và số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN năm... theo Công văn số.../KV...- ... ngày / / của Kiểm toán Nhà nước khu vực... gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại... *(đối với các đơn vị được kiểm toán mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước)*

hoặc

- Nộp NSNN theo Công văn số.../KV...- ... ngày / / của Kiểm toán Nhà nước khu vực... gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại...) *(đối với các đơn vị được kiểm toán không mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, thực hiện kiến nghị kiểm toán thông qua chuyển khoản ngân hàng)*.

Báo cáo kiểm toán gồm... trang, từ trang... đến trang... và các phụ biểu từ số... đến số... là bộ phận không tách rời Báo cáo này./.

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TOÁN	**TRƯỞNG ĐOÀN KTNN**
(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)	***(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)***

KIỂM TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phụ biểu số 01/BCKT-TKT-NSĐP

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TĂNG THU NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
A	B	1	2
I	**Các khoản phải nộp NSNN**		
1	Thuế GTGT		
2	Thuế TNDN		
3	Thuế XNK		
4	Thuế TTĐB		
5	Thuế nhà đất		
6	Thuế TNCN		
7	Thuế tài nguyên		
8	Thuế khác		
9	Phí, lệ phí		
10	Thu khác		
11	Kinh phí thừa		
12	Xuất toán thu hồi nộp NSNN		
-	Chi thường xuyên		
-	Chi XDCB		
II	**Giảm thanh toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi XDCB		
III	**Giảm trừ dự toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi xây dựng cơ bản		
IV	**Các khoản giảm chi khác**		
	(Chi tiết các khoản)		
1			
2			
3			
...			

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
NGÂN SÁCH, TIỀN VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM... CỦA...

Mẫu số 04/BCKT-TKT-NSĐP

(Áp dụng cho kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước của huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2011/QĐ-KTNN ngày 21/6/2011 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

...., **ngày**... **tháng**... **năm**...

Mẫu số 04/BCKT-TKT-NSĐP

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

BÁO CÁO KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH, TIỀN VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM... CỦA...

Thực hiện Quyết định số... /QĐ-KTNN ngày.../.../... của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước... năm... của... Tổ kiểm toán thuộc Đoàn kiểm toán... của Kiểm toán Nhà nước Khu vực tiến hành kiểm toán... của... từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...

1. Nội dung kiểm toán

(Ghi theo nội dung mà Tổ kiểm toán đã thực hiện kiểm toán tại đơn vị)

2. Phạm vi và giới hạn kiểm toán

2.1. Phạm vi kiểm toán

- Các đơn vị được kiểm toán:...
- Năm ngân sách được kiểm toán:....

....

2.2. Giới hạn kiểm toán

(Nêu các giới hạn về nội dung các chỉ tiêu mà Tổ kiểm toán không thực hiện kiểm toán bởi những lý do khách quan, chủ quan).

3. Căn cứ kiểm toán

- Luật Kiểm toán Nhà nước, Luật NSNN, Luật Kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Quy chế Tổ chức hoạt động Đoàn kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.
- Báo cáo kiểm toán của Tổ kiểm toán được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm toán, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Kiểm toán viên, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Tổ kiểm toán và Báo cáo quyết toán thu - chi ngân sách năm... của... được lập ngày... tháng... năm... Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

A. KIỂM TOÁN THU NSNN

I. CÔNG TÁC LẬP VÀ GIAO DỰ TOÁN THU NSNN

HĐND giao dự toán thu có đảm bảo bằng hoặc cao hơn dự toán tỉnh giao? Chú ý phân tích cụ thể các khoản thu không được lập và giao dự toán, các khoản thu được lập và giao thấp hơn thực hiện năm trước, các khoản thu phát sinh trong năm tăng hoặc giảm đột biến do thay đổi chính sách giá cả, chính sách kinh tế nhà nước,...

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NSNN *(Phụ biểu số 03/BCKT-TKT-NSĐP)*

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu của một số khoản thu chủ yếu đạt và không đạt dự toán theo các nguyên nhân sau:

- Do dự toán giao thấp so với khả năng;
- Do chính sách thuế thay đổi làm tăng *(giảm)* số thu so với dự toán;
- Do tình hình sản xuất kinh doanh và ý thức của đối tượng nộp thuế;
- Do sự chỉ đạo quản lý thu của huyện *(quận)* và của chi cục thuế...;
- Nguyên nhân khác *(nếu có);*

III. CHẤP HÀNH LUẬT, CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THU NGÂN SÁCH

1. Việc quản lý thu thuế nội địa tại chi cục thuế

(Công tác tổ chức, quản lý các nhiệm vụ thu các lĩnh vực; Việc thực hiện trách nhiệm quản lý thu của chi cục thuế và tuân thủ quy trình quản lý thu thuế đối với từng lĩnh vực...)

2. Việc quản lý thu tại KBNN

- Thực hiện tỷ lệ (%) điều tiết

3. Việc quản lý thu sự nghiệp, thu phí, lệ phí và thu khác tại các cơ quan quản lý nhà nước khác

- Thu phí, lệ phí;
- Thu khác ngân sách;
- Thu chuyển nguồn;
- Thu viện trợ, vay nợ;
- Các khoản thu được để lại chi quản lý qua ngân sách;
- Xử lý các khoản tạm thu, tạm giữ chờ xử lý...

4. Việc tuân thủ luật và chế độ thu tại các đối tượng nộp thuế

- Chấp hành luật thuế, các chế độ tài chính;
- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN;

(Kết quả kiểm toán tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN tại các đối tượng nộp thuế: Chi tiết Phụ biểu số 05/BCKT-TKT-NSĐP).

- Tuân thủ hệ thống chuẩn mực kế toán, Luật Kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp.

B. KIỂM TOÁN CHI NSNN

I. CÔNG TÁC LẬP VÀ GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN *(quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh)*

- HĐND quyết nghị dự toán chi có sát với hướng dẫn của tỉnh về tổng số chi, cơ cấu chi? Đánh giá công tác phân bổ dự toán cho đơn vị dự toán thuộc NS cấp huyện có đúng quy định của Luật NSNN không?

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN *(quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh - Phụ biểu số 06/BCKT-TKT-NSĐP)*

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách năm tài chính được kiểm toán đối với một số lĩnh vực chi đạt và không đạt dự toán, nguyên nhân... *(Lưu ý các nguyên nhân về chi quản lý hành chính và chi hỗ trợ ngoài nhiệm vụ chi của NS huyện tăng vượt so dự toán, các khoản chi chuyển nguồn...)*

III. CHẤP HÀNH LUẬT, CHẾ ĐỘ TRONG QUẢN LÝ CHI NGÂN SÁCH

1. Chi đầu tư phát triển

1.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

a) Công tác kế hoạch đầu tư XDCB

b) Công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư

c) Công tác quyết toán vốn đầu tư *(theo dự án, công trình)*

d) Công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB theo niên độ ngân sách

Kết quả kiểm toán các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản

Kiểm toán chọn mẫu... dự án, trong đó có... dự án đã phê duyệt quyết toán,... dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán, kết quả như sau:

- Dự án đã phê duyệt quyết toán:

+ Tổng giá trị quyết toán được duyệt

+ Tổng giá trị kiểm toán xác định

+ Tổng số chênh lệch

- Dự án chưa phê duyệt quyết toán

+ Số quyết toán A - B

+ Số kiểm toán xác định

+ Chênh lệch

- Kiểm toán các dự án đang thực hiện *(Kiểm toán giá trúng thầu)*

+ Tổng giá trị trúng thầu được duyệt

+ Tổng giá trị kiểm toán xác định

+ Tổng số chênh lệch

**** Nguyên nhân chênh lệch:***

(Kết quả kiểm toán chi ĐT XDCB chi tiết Phụ biểu số 07/BCKT-TKT-NSĐP).

1.2. Chi hỗ trợ vốn cho các DNNN *(Nếu có)*

(Đánh giá mức độ hợp pháp và hợp lý đối với từng khoản, mức hỗ trợ).

2. Chi thường xuyên

2.1. Quản lý điều hành chi ngân sách huyện *(quận, thị xã, TP thuộc tỉnh)*

(Đánh giá theo các nội dung kiểm toán đã xác định trong kế hoạch kiểm toán, gồm các nội dung cơ bản: Huy động vốn đóng góp XDCS hạ tầng và vay đầu tư xây dựng cơ bản khác; Việc sử dụng vốn vay và phản ánh vào ngân sách các khoản thu, chi từ vốn vay; Sử dụng nguồn thu cấp quyền sử dụng đất theo Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết HĐND...).

2.2. Chấp hành chế độ, chính sách của ngân sách huyện, thị và các cơ quan đơn vị thuộc ngân sách huyện, xã

- Các cơ quan đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Ngân sách huyện, thị;
- Ngân sách xã, phường.

(Kết quả kiểm toán chi thường xuyên chi tiết tại Phụ biểu số 08/BCKT-TKT-NSĐP)

3. Quản lý sử dụng các quỹ tài chính, quỹ khác

- Quản lý sử dụng các khoản tạm thu, tạm giữ chờ xử lý;
- Quỹ khác *(nếu có)*.

4. Chấp hành luật, chế độ trong quản lý kinh phí ủy quyền của NS cấp trên

...

C. CHẤP HÀNH LUẬT KẾ TOÁN, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH

I. CHẤP HÀNH LUẬT KẾ TOÁN

II. CHẤP HÀNH KẾ TOÁN, QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH

PHẦN THỨ HAI
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Về tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo quyết toán ngân sách

- Tổng thu NSNN trên địa bàn:...
- Tổng thu NSĐP:...
- Tổng chi NSĐP:...
- Kết dư NSĐP:...
- Kinh phí ủy quyền:...

2. Việc tuân thủ luật, chế độ tài chính, ngân sách, kế toán trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

2.1. Lập và giao dự toán

2.2. Chấp hành ngân sách

2.3. Kế toán và quyết toán NS

3. Tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND huyện *(quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)*

1.1. Kiến nghị điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán theo ý kiến kết luận của Tổ kiểm toán;

1.2. Kiến nghị xử lý các khoản chênh lệch thu, chi NSNN, các khoản tồn đọng và các khoản thiếu hụt, thất thoát,... do Tổ Kiểm toán phát hiện;

1.3. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý tài chính kế toán;

1.4. Xử lý trách nhiệm cá nhân liên quan đến các sai phạm phát hiện trong quá trình kiểm toán;

1.5. Ý kiến tư vấn về các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý tài chính kế toán.

2. Đối với Hội đồng nhân dân huyện *(quận, thị xã, TP thuộc tỉnh)*

3. Đối với UBND tỉnh, Bộ, ngành có liên quan *(Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan,...)*

4. Đối với Thủ tướng chính phủ, Chính phủ *(nếu có)*

* * *

Đề nghị UBND huyện *(quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh)*... chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán thực hiện kiến nghị của KTNN và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính - Vật giá để tổng hợp báo cáo Kiểm toán Nhà nước... trước ngày.../.../...

Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của KTNN về nộp ngân sách nhà nước, giảm thanh toán, giảm dự toán đề nghị ghi rõ trên chứng từ:

- Nội dung và số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN năm... theo Công văn số.../KV...- ... ngày..../...../..... của Kiểm toán Nhà nước khu vực... gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại... *(đối với các đơn vị được kiểm toán mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước)*

hoặc

- Nộp NSNN theo Công văn số.../KV...- ... ngày.../.../... của Kiểm toán Nhà nước khu vực... gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại...). *(đối với các đơn vị được kiểm toán không mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, thực hiện kiến nghị kiểm toán thông qua chuyển khoản ngân hàng)*.

Báo cáo Kiểm toán gồm... trang, từ trang... đến trang... và các Phụ biểu từ số... đến số... là bộ phận không tách rời Báo cáo này./.

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TOÁN	**TRƯỞNG ĐOÀN KTNN**
(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)	***(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)***

KIỂM TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phụ biểu số 01/BCKT-TKT-NSĐP

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM... CỦA...

I. CÁC ĐƠN VỊ TỔNG HỢP

1. Phòng Tài chính;
2. Chi Cục Thuế;
3. Kho bạc nhà nước;

...

II. CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN

1. Phòng...
2. Phòng...

...

III. CÁC DOANH NGHIỆP

1.
2.

...

Phụ biểu số 02/BCKT-TKT-NSĐP

QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
A	**Tổng thu NSNN trên địa bàn**			
1	Thu nội địa *(không kể thu từ dầu thô)*			
2	Thu từ xuất khẩu, nhập khẩu			
3	Thu viện trợ không hoàn lại			
B	**Thu ngân sách huyện** *(quận, thị xã, thành phố thuộc Tỉnh)*			
1	Thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp			
	- Các khoản thu NS huyện hưởng 100%			
	- Các khoản thu phân chia NS huyện hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)			
2	Bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh			
	- Bổ sung cân đối			
	- Bổ sung có mục tiêu			
	Trong đó: Vốn XDCB ngoài nước			
3	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước			
C	**Chi ngân sách huyện**			
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên			
3	Dự phòng			
4	Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau			

Phụ biểu số 03/BCKT-TKT-NSĐP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM ... CỦA....

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm trước	Dự toán...		Thực hiện năm...	% so sánh TH năm...		
			Tỉnh giao	HĐND giao		DT tỉnh	DT HĐND	TH năm trước
A	B	1	2	3	4	5=4/2	6=4/3	7=4/1
	Tổng thu ngân sách trên địa bàn *(theo phân cấp của tỉnh)*							
A	**Tổng thu cân đối NSNN**							
I	**Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước**							
1	Thu từ DNNN TW							
2	Thu từ DNNN ĐP							
3	Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài							
4	Thu từ khu vực CTN ngoài QD							
5	Lệ phí trước bạ							
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp							
7	Thuế nhà đất							
8	Thuế thu nhập cá nhân							
9	Thu xổ số kiến thiết							
10	Thu phí xăng dầu							
11	Thu phí và lệ phí							
12	Thuế chuyển quyền sử dụng đất							
13	Thu sự nghiệp							
14	Tiền sử dụng đất							
15	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước							
16	Thu tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước							
17	Thu tiền thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước							
18	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản,... của NS xã							
19	Các khoản đóng góp theo quy định							

A	B	1	2	3	4	5=4/2	6=4/3	7=4/1
20	Thu phạt an toàn giao thông							
21	Thu từ hoạt động chống buôn lậu, kinh doanh trái pháp luật							
22	Thu tiền bán cây đứng							
23	Thu khác							
II	**Thuế XK, thuế NK, thuế TTĐB, thuế GTGT hàng nhập khẩu do hải quan thu**							
II	**Thu viện trợ**							
B	**Các khoản thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN**							
1	Các khoản huy động đóng góp XDCSHT							
2	Các khoản phụ thu							
3	Khác							
...	...							
	Tổng thu ngân sách huyện							
A	**Các khoản thu cân đối NSH**							
	- Các khoản thu 100%							
	- Thu phân chia theo tỷ lệ (%)							
	- Thu bổ sung từ NS cấp tỉnh							
	- Thu kết dư							
B	**Các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách nhà nước**							
	- ...							
	- ...							

Phụ biểu số 04/BCKT-TKT-NSĐP

TÌNH HÌNH NỢ ĐỌNG THUẾ NĂM...
Tại Chi Cục thuế...
(Đến thời điểm 31/12/...)

Đơn vị tính:...

STT	Chỉ tiêu	Tổng số	Nợ trong hạn	Nợ quá hạn			
				Tổng cộng	Nợ không có khả năng thu	Nợ chờ xử lý	Nợ có khả năng thu
	Tổng số						
1	**DNNN Địa phương**						
	Thuế TNDN						
	Thuế lợi tức						
	Thuế tài nguyên						
	Thuế GTGT						
	Thu khác						
	...						
2	**Thuế CTN&DVNQD**						
	Thuế TNDN						
	Thuế GTGT						
	Thuế môn bài						
	Thu khác						
	...						
3	**Tiền thuê đất**						
4	**Phí xăng dầu**						
5	**Phí, lệ phí**						
6	**...**						

Phụ biểu số 05/BCKT-TKT-NSĐP

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TOÁN TẠI CÁC ĐỐI TƯỢNG NỘP THUẾ NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:....

STT	Tên đơn vị được kiểm toán	Số phải nộp NSNN		Chênh lệch	Trong đó				
		Số báo cáo	Số kiểm toán		Thuế GTGT	Thuế TNDN	Thu sử dụng đất	Thuế tài nguyên	Thu khác
	Tổng cộng (I+II)								
I	**Các DN đối chiếu**								
1	Cty...								
2	Cty...								
3	Cty...								
4	Cty...								
...	...								
II	**Các đơn vị sự nghiệp**								
...	...								

Phụ biểu 06/BCKT-TKT-NSĐP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm trước	Dự toán...		Thực hiện năm...			% So sánh TH năm 200...		
			Tỉnh giao	HĐND giao	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch	Dự toán tỉnh	DT HĐND	TH năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6=5-4	7	8	9
	Tổng chi ngân sách									
A	**Chi cân đối Ngân sách**									
I	***Chi đầu tư phát triển***									
	- Vốn trong nước									
	- Vốn nước ngoài									
II	***Chi thường xuyên***									
1	Chi trợ giá các mặt hàng chính sách									
2	Chi sự nghiệp kinh tế									
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo									
4	Chi sự nghiệp y tế									
5	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ									
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin									
7	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình									
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao									
9	Chi đảm bảo xã hội									
10	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể									

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm trước	Dự toán...		Thực hiện năm...			% So sánh TH năm 200...		
			Tỉnh giao	HĐND giao	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch	Dự toán tỉnh	DT HĐND	TH năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6=5-4	7	8	9
11	Chi an ninh, Quốc phòng địa phương									
12	Chi khác ngân sách									
III	***Dự phòng***									
B	**Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN**									
1										
2										
...										

Phụ biểu số 07/BCKT-TKT-NSĐP

KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHI ĐẦU TƯ XDCB NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:....

TT	Tên dự án, công trình	Giá trị quyết toán, gói thầu		Chênh lệch giảm				Đã thanh toán đến năm...	Trong đó		
		Số báo cáo	Số kiểm toán	Tổng	Trong đó				Xuất toán thu hồi nộp NS	Giảm thanh toán lần sau	Khác
					Sai khối lượng	Sai đơn giá	Sai khác				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	BQL DA huyện...										
1	Dự án...										
1.1	- Gói thầu số...										
1.2	- Gói thầu số...										
2	Dự án...										
2.1	- Gói thầu số...										
...	...										
3	Dự án...										
...	...										
...	...										
	Tổng cộng										

Phụ biểu số 08/BCKT-TKT-NSĐP

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHI NSNN NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

STT	Đơn vị	Số tiền	Nội dung
I	**Các khoản phải nộp NSNN**		
II	**Xuất toán thu hồi nộp NSNN**		
III	**Chuyển quyết toán năm sau**		
IV	**Giảm cấp phát năm sau**		

Phụ biểu số 09/BCKT-TKT-NSĐP

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TĂNG THU, GIẢM CHI NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:....

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	**Các khoản phải nộp NSNN**		
1	Thuế GTGT		
2	Thuế TNDN		
3	Thuế XNK		
4	Thuế TTĐB		
5	Thuế nhà đất		
6	Thuế TNCN		
7	Thuế tài nguyên		
8	Thuế khác		
9	Phí, lệ phí		
10	Thu khác		
11	Kinh phí thừa		
12	Xuất toán thu hồi nộp NSNN		
-	Chi thường xuyên		
-	Chi XDCB		
II	**Giảm thanh toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi XDCB		
III	**Giảm trừ dự toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi xây dựng cơ bản		
IV	**Các khoản giảm chi khác**		
	(Chi tiết các khoản)		
1			
2			
3			
...			

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH, TIỀN VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM... CỦA...

Mẫu số 05/BCKT-TKT-NSĐP

(Áp dụng cho kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước tại các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, quận, Thị xã, Thành phố)

(Ban hành kèm Quyết định số 01/2011/QĐ-KTNN ngày 21/6/2011 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

..., **ngày**... **tháng**... **năm**...

Mẫu số 05/BCKT-TKT-NSĐP

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC KHU VỰC...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
NGÂN SÁCH, TIỀN VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC NĂM... CỦA...

Thực hiện Quyết định số.../QĐ-KTNN ngày.../.../... của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước... năm... của... *(tỉnh, thành phố),* Tổ kiểm toán thuộc Đoàn KTNN tại... của Kiểm toán Nhà nước Khu vực... đã tiến hành kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm... của... từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...

1. Nội dung kiểm toán

(Ghi theo nội dung Tổ kiểm toán đã thực hiện kiểm toán tại đơn vị)

2. Phạm vi và giới hạn kiêm toán

- Phạm vi kiểm toán:

- Năm ngân sách được kiểm toán:

- Giới hạn kiểm toán

(*Nêu các giới hạn về nội dung các chỉ tiêu mà Tổ kiểm toán không thực hiện kiểm toán bởi những lý do khách quan, chủ quan).*

3. Căn cứ kiểm toán

- Luật Kiểm toán Nhà nước, Luật NSNN, Luật Kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán Nhà nước.

Báo cáo kiểm toán của Tổ kiểm toán được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm toán, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Kiểm toán viên, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Tổ kiểm toán và Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách năm... của... *(lập ngày... tháng... năm...)*. Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung sau:

KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

I. CÂN ĐỐI THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM...

1. Tổng thu cân đối NS ... đ

Giảm: + Thu điều tiết ... đ

+ Thu bổ sung ngân sách cấp trên ... đ

2. Tổng chi NS ... đ

+ Chi đầu tư phát triển ... đ

+ Chi thường xuyên ... đ

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

1. Về thu ngân sách: Đánh giá tình hình lập, giao dự toán và thực hiện dự toán thu ngân sách năm...

2. Về chi ngân sách: Đánh giá tình hình lập, giao dự toán và thực hiện dự toán chi ngân sách năm...

Chú ý: *nhận xét, đánh giá các nguồn thu - chi còn để ngoài ngân sách và khoản vay nợ của ngân sách địa phương.*

(Phụ biểu số 01/BCKT-TKT-NSĐP và 02/BCKT-TKT-NSĐP)

III. CHẤP HÀNH LUẬT KẾ TOÁN, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH

1. Chấp hành chế độ tài chính, Luật Kế toán

2. Chấp hành kế toán, quyết toán ngân sách

3. Đánh giá tính đúng đắn, trung thực của số liệu Báo cáo quyết toán năm... của...

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

+

+

+

...

* * *

Đề nghị UBND... *(xã phường)* thực hiện kiến nghị của KTNN và báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Tài chính huyện *(ghi rõ tên)*... để tổng hợp báo cáo Sở Tài chính, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Kiểm toán Nhà nước Khu vực... địa chỉ... trước ngày.../.../...

Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của KTNN về nộp ngân sách nhà nước, giảm thanh toán, giảm dự toán đề nghị ghi rõ trên chứng từ:

- Nội dung và số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN năm... theo Công văn số.../KV...- ... ngày.../.../... của Kiểm toán Nhà nước khu vực... gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại... *(đối với các đơn vị được kiểm toán mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước)*

hoặc

- Nộp NSNN theo Công văn số.../KV...- ... ngày .../.../... của Kiểm toán Nhà nước khu vực... gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại...) *(đối với các đơn vị được kiểm toán không mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, thực hiện kiến nghị kiểm toán thông qua chuyển khoản ngân hàng).*

Báo cáo kiểm toán gồm... trang, từ trang... đến trang... và các Phụ biểu từ số... đến số... là bộ phận không thể tách rời của Báo cáo này./.

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TOÁN	**TRƯỞNG ĐOÀN KTNN**
(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)	***(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)***

KIỂM TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phụ biểu số 01/BCKT-TKT-NSĐP

TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Dự toán		Thực hiện		
		Huyện giao	HĐND	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3	4	5 = 4 - 3
	Tổng thu ngân sách					
I	**Các khoản thu được hưởng 100%**					
1	Phí, lệ phí					
2	Thu từ quỹ đất công ích, đất công					
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp					
4	Đóng góp của nhân dân theo quy định					
5	Đóng góp tự nguyện					
6	Thu kết dư					
7	Thu khác					
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)**					
III	**Thu bổ sung từ NS cấp trên**					
1	Thu bổ sung cân đối					
2	Thu bổ sung có mục tiêu					
...	...					

Phụ biểu số 02/BCKT-TKT-NSĐP

TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Dự toán		Thực hiện		
		Huyện giao	HĐND	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3	4	5 = 4 - 3
	Tổng chi ngân sách					
I	**Chi đầu tư phát triển**					
1	Chi XDCB					
2	Chi đầu tư phát triển khác					
II	**Chi thường xuyên**					
1	Chi dân quân tự vệ ANTT					
2	Chi sự nghiệp giáo dục					
3	Chi sự nghiệp y tế					
4	Chi sự nghiệp văn hóa					
5	Chi thể dục - thể thao					
6	Chi sự nghiệp kinh tế					
7	Chi đảm bảo xã hội					
8	Chi quản lý, Đảng, Đoàn thể					
9	Chi khác					
III	**Dự phòng**					
IV	**Nộp ngân sách cấp trên**					

Phụ biểu số 03/BCKT-TKT-NSĐP

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TĂNG THU, GIẢM CHI NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	**Các khoản phải nộp NSNN**		
1	Thuế GTGT		
2	Thuế TNDN		
3	Thuế XNK		
4	Thuế TTĐB		
5	Thuế nhà đất		
6	Thuế TNCN		
7	Thuế tài nguyên		
8	Thuế khác		
9	Phí, lệ phí		
10	Thu khác		
11	Kinh phí thừa		
12	Xuất toán thu hồi nộp NSNN		
-	Chi thường xuyên		
-	Chi XDCB		
II	**Giảm thanh toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi XDCB		
III	**Giảm trừ dự toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi xây dựng cơ bản		
IV	**Các khoản giảm chi khác**		
	(Chi tiết các khoản)		
1	...		
2	...		
3	...		
...	...		

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
DỰ ÁN... NĂM... CỦA...

Mẫu số 01/BCKT-TKT-ĐTDA
(Áp dụng cho kiểm toán dự án đầu tư XDCB)
(Ban hành kèm Quyết định số 01/2011/QĐ-KTNN ngày 21/6/2011 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

..., **ngày**... **tháng**... **năm**...

Mẫu số 01/BCKT-TKT-ĐTDA

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO KIỂM TOÁN DỰ ÁN...

Thực hiện Quyết định số.../QĐ-KTNN ngày.../.../... của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán... năm..., Tổ kiểm toán thuộc Đoàn Kiểm toán nhà nước của Kiểm toán nhà nước chuyên ngành... đã tiến hành kiểm toán dự án... từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...

1. Nội dung kiểm toán

(Ghi theo nội dung mà Tổ kiểm toán đã thực hiện kiểm toán tại đơn vị)

2. Phạm vi và giới hạn kiêm toán

2.1. Phạm vi kiểm toán

(Nêu những phần việc được kiểm toán, thời kỳ được kiểm toán)

2.2. Giới hạn kiểm toán

(Nêu các giới hạn về nội dung các chỉ tiêu mà Tổ kiểm toán không thực hiện kiểm toán bởi những lý do khách quan, chủ quan).

3. Căn cứ kiểm toán

- Luật Kiểm toán Nhà nước, Luật NSNN, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán Nhà nước.

Báo cáo kiểm toán được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm toán, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Kiểm toán viên, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Tổ kiểm toán, Báo cáo quyết toán (tài chính) của đơn vị được lập ngày.../.../... và các tài liệu có liên quan. Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG...
(Dự án thành phần...)

- Dự án... đầu tư theo Quyết định số:... ngày.../.../... của...*(cấp phê duyệt)*
- Mục đích đầu tư
- Quy mô đầu tư

- Chủ đầu tư dự án là:..., đại diện chủ đầu tư là Ban QLDA... được thành lập theo Quyết định số... ngày.../.../... của... *(cơ quan ra quyết định).*

- Tổng mức đầu tư *(ghi theo quyết định điều chỉnh mới nhất).*

- Tổng dự toán hoặc dự toán *(ghi theo quyết định điều chỉnh mới nhất).*

- Ngày khởi công..., ngày hoàn thành...

- Phương thức lựa chọn nhà thầu...

- Vốn đầu tư thực hiện đề nghị quyết toán *(thanh toán):*

Trong đó: + Chi phí xây dựng;

+ Chi phí thiết bị;

+ Chi phí khác.

PHẦN THỨ HAI
KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

I. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	**B**	**1**	**2**	**3 = 2 - 1**
	Tổng số:			
1	Nguồn vốn NSNN			
2	Nguồn vốn...			
3	...			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

II. VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Giá trị báo cáo được kiểm toán	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	**B**	**1**	**2**	**3**	**4 = 3 - 2**
	Giá trị vốn đầu tư thực hiện				
1	Chi phí xây dựng				
2	Chi phí thiết bị				
3	Chi phí khác				
	Cộng				

Đơn vị tính:...

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Giá trị vốn đầu tư thực hiện

1. Chi phí xây dựng:...

2. Chi phí thiết bị:...

3. Chi phí khác:...

III. CÁC NỘI DUNG KHÁC CỦA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN HOÀN THÀNH

(Phần này dành riêng cho những báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành mà Tổ kiểm toán có điều kiện thực hiện)

1. Chi phí đầu tư đề nghị duyệt bỏ không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
1	2	3	4
Tổng số vốn đầu tư: Trong đó: - Chi phí xây dựng - Chi phí thiết bị - Chi phí khác			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch***

2. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Số báo cáo		Số kiểm toán		Chênh lệch	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
1	2	3	4	5	6	7
a) Tài sản cố định						
b) Tài sản lưu động						

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch***

3. Tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng

Đơn vị tính:...

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 – 1
1	Công nợ			
	+ Nợ phải thu			
	+ Nợ phải trả			
2	Vật tư, thiết bị tồn đọng			
3	Tài sản BQL dự án			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Chênh lệch nợ phải thu:...

Chênh lệch nợ phải trả:...

Chênh lệch vật tư thiết bị tồn đọng:...

Chênh lệch giá trị tài sản BQL dự án:...

IV. VIỆC CHẤP HÀNH CÁC LUẬT, CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

1. Chấp hành chế độ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

- Việc chấp hành Luật Xây dựng;
- Việc chấp hành Luật Đấu thầu.

2. Chấp hành chế độ quản lý tài chính, kế toán

- Chấp hành Luật Kế toán;
- Chấp hành chế độ quản lý và sử dụng vốn đầu tư;
- Chấp hành chế độ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư.

3. Chấp hành các văn bản pháp luật khác có liên quan

V. ĐÁNH GIÁ TÍNH KINH TẾ, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN

PHẦN THỨ BA
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Xác nhận số liệu *(cơ bản)* của dự án theo kết quả kiểm toán

- Nguồn vốn;
- Vốn đầu tư thực hiện *(Nếu không đủ điều kiện xác nhận số báo cáo thì xác nhận theo giá trị báo cáo được kiểm toán).*

2. Chấp hành các Luật, quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; chế độ tài chính - kế toán và pháp luật khác có liên quan

2.1. Chấp hành Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu; các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

2.2. Công tác chế độ quản lý tài chính, kế toán

2.3. Chấp hành các văn bản pháp luật khác có liên quan

3. Tính kinh tế, tính hiệu lực và tính hiệu quả trong quá trình thực hiện dự án

4. Những phát hiện về bất cập của chính sách, chế độ và cơ chế quản lý đối với dự án

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Ban quản lý dự án...

1.1. Kiến nghị điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán theo ý kiến kết luận của KTNN

1.2. Kiến nghị xử lý các vấn đề tài chính *(Trong đó: Nêu cụ thể số đề nghị nộp lại NSNN, số đề nghị giảm cấp phát, giảm khác,...).*

1.3. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý tài chính kế toán; công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

1.4. Xác định trách nhiệm của tập thể và cá nhân có sai phạm

1.5. Ý kiến tư vấn về các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý tài chính kế toán.

2. Đối với cơ quan cấp trên của chủ đầu tư

3. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan

4. Đối với Chính phủ

* * *

Đề nghị.... *(đơn vị, cá nhân thực hiện kiến nghị)* thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện về... *(cơ quan chủ quản)* để tổng hợp báo cáo Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành..., địa chỉ 111 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày.../.../...

Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của KTNN về nộp ngân sách nhà nước, giảm thanh toán, giảm dự toán đề nghị ghi rõ trên chứng từ:

- Nội dung và số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN năm... theo Công văn số.../KTNN-CN... ngày / / của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại... *(đối với các đơn vị được kiểm toán mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước)*

hoặc

- Nộp NSNN theo Công văn số.../KTNN-CN... ngày.../.../... của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại...). *(đối với các đơn vị được kiểm toán không mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, thực hiện kiến nghị kiểm toán thông qua chuyển khoản ngân hàng).*

Báo cáo kiểm toán gồm... trang, từ trang... đến trang... và các phụ biểu từ số... đến số... là bộ phận không tách rời Báo cáo này./.

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TOÁN	**TRƯỞNG ĐOÀN KTNN**
(*Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN*)	**(*Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)***

TL. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN TRƯỞNG KTNN
CHUYÊN NGÀNH...
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phụ biểu số 01/BCKT-TKT-ĐTDA

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN VÀ HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA THÀNH PHẦN DỰ ÁN... DO BQLDA CUNG CẤP

STT	Số, ngày... của văn bản	Nội dung văn bản	Cơ quan ban hành văn bản	Tổng giá trị được duyệt (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Quyết định số... ngày.../.../...	Phê duyệt LCKTKT	Bộ (tỉnh)...		
2	...				
3	...				

Phụ biểu số 02/BCKT-TKT-ĐTDA

KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN

Đơn vị tính:....

TT	Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch	Trong đó				
					Sai định mức	Sai đơn giá	Sai khối lượng	Sai nội dung	Sai khác
A	B	1	2	3 = 2 - 1	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ								
I	**Xây lắp**								
1	Hạng mục								
	...								
2	Hạng mục								
	...								
II	**Thiết bị**								
	...								
III	**Chi phí khác**								
	...								

Phụ biểu số 03/BCKT-TKT-ĐTDA

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Tổng số kiến nghị giảm trừ	Trong đó				
			Thu hồi nộp NSNN	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác...	...	...
A	B	1 = 2 +... + 6	2	3	4	...	...
	TỔNG SỐ						
I	**Xây lắp**						
1	Hạng mục						
	...						
2	Hạng mục						
	...						
II	**Thiết bị**						
	...						
III	**Chi phí khác**						
	...						

Phụ biểu số 04/BCKT-TKT-ĐTDA

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TĂNG THU NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
A	B	1	2
I	**Các khoản phải nộp NSNN**		
1	Thuế GTGT		
2	Thuế TNDN		
3	Thuế XNK		
4	Thuế TTĐB		
5	Thuế nhà đất		
6	Thuế TNCN		
7	Thuế tài nguyên		
8	Thuế khác		
9	Phí, lệ phí		
10	Thu khác		
11	Kinh phí thừa		
12	Xuất toán thu hồi nộp NSNN		
-	Chi thường xuyên		
-	Chi XDCB		
II	**Giảm thanh toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi XDCB		
III	**Giảm trừ dự toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi xây dựng cơ bản		
IV	**Các khoản giảm chi khác**		
	(Chi tiết các khoản)		
1			
2			
3			
...			

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
CHƯƠNG TRÌNH...

Mẫu số 01/BCKT-TKT-CTMT
(Áp dụng cho kiểm toán chương trình mục tiêu quốc gia)
(Ban hành kèm Quyết định số 01/2011/QĐ-KTNN ngày 21/6/2011 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

..., **ngày**... **tháng**... **năm**...

Mẫu số 01/BCKT-TKT-CTMT

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
CHƯƠNG TRÌNH...

Thực hiện Quyết định số.../QĐ-KTNN ngày.../.../...của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán Chương trình..., Tổ kiểm toán thuộc Đoàn Kiểm toán Nhà nước của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành... đã tiến hành kiểm toán... từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...

1. Nội dung kiểm toán

(Ghi theo nội dung Tổ kiểm toán đã thực hiện kiểm toán tại đơn vị)

2. Phạm vi và giới hạn kiêm toán

2.1. Phạm vi kiểm toán

(Nêu những phần việc được kiểm toán, thời kỳ được kiểm toán).

2.2. Giới hạn kiểm toán

(Nêu các giới hạn về nội dung các chỉ tiêu mà Tổ kiểm toán không thực hiện kiểm toán bởi những lý do khách quan, chủ quan).

3. Căn cứ kiểm toán

- Luật Kiểm toán Nhà nước, Luật NSNN, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán Nhà nước.

Báo cáo kiểm toán được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm toán, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Kiểm toán viên, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Tổ kiểm toán và Báo cáo quyết toán năm... của đơn vị *(lập ngày... tháng... năm...)* và các tài liệu có liên quan. Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu và nguồn vốn đầu tư của chương trình

(Nêu quyết định thực hiện chương trình, những mục tiêu chính, nguồn vốn đầu tư và những vấn đề khác có liên quan)

2. Tình hình tổ chức, quản lý, điều hành chương trình

- Tổ chức bộ máy chỉ đạo điều hành chương trình;
- Chức năng nhiệm vụ của Ban chỉ đạo các cấp;
- Cơ chế quản lý tài chính *(phân bổ, cấp phát, thanh quyết toán).*

3. Khái quát tình hình thực hiện chương trình

- Phạm vi triển khai chương trình;
- Nội dung chủ yếu của chương trình;
- Thời gian thực hiện chương trình;
- Tổng số vốn đã sử dụng cho chương trình từ năm... đến năm...

Trong đó:

+ Vốn NSTW:
+ Vốn NSĐP:
+ Nguồn vốn khác:

- Một số kết quả đạt được

4. Những thuận lợi và khó khăn chủ yếu khi thực hiện chương trình

- Thuận lợi

+
+
+
+
+

- Khó khăn

+
+
+
+
+
+
...

PHẦN THỨ HAI
KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

I. TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Kinh phí kỳ trước chuyển sang			

TT	Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
	- NSTW			
	- NSĐP			
	- Nguồn khác			
2	Kinh phí được cấp trong kỳ			
	- NSTW			
	- NSĐP			
	- Nguồn khác			
3	Kinh phí thực nhận trong năm			
	- NSTW			
	- NSĐP			
	- Nguồn khác			
4	Kinh phí được sử dụng			
	- NSTW			
	- NSĐP			
	- Nguồn khác			
5	Kinh phí giảm trong kỳ			
	- NSTW			
	- NSĐP			
	- Nguồn khác			
6	Kinh phí đề nghị quyết toán			
	- NSTW			
	- NSĐP			
	- Nguồn khác			
7	Kinh phí chưa quyết toán chuyển năm sau			
	- NSTW			
	- NSĐP			
	- Nguồn khác			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch***

(Chi tiết tại phụ biểu số 01a, 01b/BCKT-TKT-CTMT)

II. VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN

Đơn vị tính:...

TT	Tên công trình	Số báo cáo	Giá trị báo cáo được kiểm toán	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3	4 = 3 - 2
1	Công trình đã phê duyệt quyết toán				
2	Công trình chưa phê duyệt quyết toán				
3	Công trình dở dang				
	Cộng				

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:*** *(Đối với các chương trình, dự án đặc thù thì tùy theo từng chương trình, dự án để có các mẫu biểu riêng cho phù hợp). (Chi tiết tại phụ biểu số 03/BCKT-TKT-CTMT)*

III. CHẤP HÀNH CÁC LUẬT, CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, VÀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Chấp hành chế độ quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình:

- Việc chấp hành Luật Xây dựng
- Việc chấp hành Luật Đấu thầu

2. Chấp hành chế độ quản lý tài chính, kế toán:

- Việc chấp hành Luật NSNN

+ Lập và phân bổ NSNN tại chương trình

+ Chấp hành NSNN tại chương trình

- Chấp hành Luật Kế toán
- Chấp hành chế độ tài chính, kế toán đối với chương trình

3. Chấp hành các quy định, chính sách, pháp luật khác có liên quan

4. Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình

4.1. Công tác quản lý điều hành

4.2. Tình hình thực hiện mục tiêu của chương trình

IV. ĐÁNH GIÁ TÍNH KINH TẾ, TÍNH HIỆU QUẢ VÀ TÍNH HIỆU LỰC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

PHẦN THỨ BA
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Xác nhận số liệu *(cơ bản)* của chương trình theo kết quả kiểm toán

2. Kết quả thực hiện mục tiêu của chương trình

3. Công tác chỉ đạo và điều hành chương trình

4. Chấp hành các Luật, quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và chế độ tài chính - kế toán

4.1. Chấp hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình

4.2. Công tác quản lý tài chính

4.3. Công tác kế toán

4.4. Chấp hành các quy đinh, chính sách, pháp luật khác có liên quan

5. Tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả trong thực hiện chương trình

6. Những bất cập của chính sách, chế độ và cơ chế quản lý đối với chương trình

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với đơn vị được kiểm toán

1.1. Kiến nghị điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán theo ý kiến kết luận của KTNN

1.2. Kiến nghị xử lý đối với những khoản chi, sử dụng sai chế độ:

(Nêu cụ thể số đề nghị nộp lại NSNN, giảm cấp phát, hoàn trả lại kinh phí, giảm khác).

1.3. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý tài chính kế toán; công tác quản lý, chỉ đạo chương trình

1.4. Xác định trách nhiệm của tập thể và cá nhân có sai phạm

1.5. Ý kiến tư vấn về các giải pháp để hoàn thiện công tác quản lý tài chính kế toán.

2. Đối với cơ quan quản lý cấp trên

3. Đối với cơ quan quản lý có liên quan

4. Đối với Thủ tướng chính phủ, Chính phủ, Quốc hội *(nếu có)*

* * *

Đề nghị... *(đơn vị, cá nhân thực hiện kiến nghị)* thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện về...*(cơ quan chủ quản)* để tổng hợp báo cáo Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành..., địa chỉ:... trước ngày.../.../...

Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của KTNN về nộp ngân sách nhà nước, giảm thanh toán, giảm dự toán đề nghị ghi rõ trên chứng từ:

- Nội dung và số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN năm... theo Công văn số.../KTNN-CN... ngày .../.../... của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại... *(đối với các đơn vị được kiểm toán mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước)*

hoặc

- Nộp NSNN theo Công văn số.../KTNN-CN... ngày .../.../... của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại...). *(đối với các đơn vị được kiểm toán không mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, thực hiện kiến nghị kiểm toán thông qua chuyển khoản ngân hàng).*

Báo cáo kiểm toán gồm... trang từ trang... đến trang... và các phụ biểu từ số... đến số... là bộ phận không tách rời Báo cáo này./.

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TOÁN	**TRƯỞNG ĐOÀN KTNN**
(*Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN*)	**(*Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)***

TL. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN TRƯỞNG KTNN
CHUYÊN NGÀNH...
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phụ biểu số 01a/BCKT-TKT-CTMT

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH...

Đơn vị tính:...

TT	Đơn vị	Kinh phí kỳ trước chuyển sang	Kinh phí được cấp		Kinh phí thực rút		Kinh phí được sử dụng		Kinh phí giảm trong năm		Kinh phí đề nghị QT		Kinh phí chưa QT chuyển năm sau	
			Tổng số	Trong đó TW	Tổng số	Trong đó TW	Tổng số	Trong đó TW	Tổng số	Trong đó TW	Tổng số	Trong đó TW	Tổng số	Trong đó TW
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Số báo cáo													
2	Số kiểm toán													
3	Chênh lệch													

Phụ biểu số 01b/BCKT-TKT-CTMT

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TOÁN KINH PHÍ QUYẾT TOÁN CHƯƠNG TRÌNH...

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Chênh lệch		Trong đó									
				Sai nội dung		Sai khối lượng		Sai đơn giá		Sai giá trị khối lượng XDCB hoàn thành		Sai khác	
		Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
A	B	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng cộng												
I	**Dự án...**												
II	**Dự án...**												
	...												

Phụ biểu số 02/BCKT-TKT-CTMT

KIẾN NGHỊ GIẢM TRỪ KINH PHÍ QUYẾT TOÁN CHƯƠNG TRÌNH...

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Tổng số kiến nghị giảm trừ	Chi tiết theo nội dung đang xử lý			
			Thu về NSNN	Chuyển quyết toán kỳ sau	...	Khác
A	B	1	2	3	4	5
	Tổng cộng					
I	**Dự án...**					
II	**Dự án**					
	...					

Phụ biểu số 03/BCKT-TKT-CTMT

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TOÁN GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG XÂY DỰNG CƠ BẢN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH...

Đơn vị tính:...

TT	Tên công trình	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị khối lượng thực hiện		Chênh lệch		Trong đó							
			Số báo cáo	Số kiểm toán			Sai nội dung		Sai khối lượng		Sai đơn giá		Giảm khác	
					Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Tổng cộng													
I	**Dự án...**													
1	Công trình đã phê duyệt quyết toán													
2	Công trình chưa phê duyệt quyết toán													
II	**Dự án...**													
1	Công trình đã phê duyệt quyết toán													
2	Công trình chưa phê duyệt quyết toán													

Phụ biểu số 04/BCKT-TKT-CTMT

KIẾN NGHỊ GIẢM TRỪ QUYẾT TOÁN VÀ GIÁ TRỊ XDCB HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH...

Đơn vị tính:...

TT	Tên công trình	Tổng số kiến nghị giảm trừ	Chi tiết theo nội dung xử lý			
			Nộp NSNN	Giảm cấp phát, thanh toán	...	Khác
A	B	1	2	3	4	5
	Tổng cộng					
I	**Dự án...**					
1	Công trình đã phê duyệt quyết toán					
2	Công trình chưa phê duyệt quyết toán					
II	**Dự án...**					
1	Công trình đã phê duyệt quyết toán					
2	Công trình chưa phê duyệt quyết toán					
	...					

Phụ biểu số 05/BCKT-TKT-CTMT

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ GIẢM TRỪ KINH PHÍ QUYẾT TOÁN VÀ GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG XDCB HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH...

Đơn vị tính:...

TT	Đơn vị được kiểm toán	Tổng số kiến nghị giảm trừ	Chi tiết theo nội dung					
			Thu hồi nộp NSNN	Giảm cấp phát, thanh toán	...	Chuyển quyết toán kỳ sau	Giảm khác	Thu khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số							
I	**Tỉnh (huyện)...**							
II	**Tỉnh (huyện)...**							
III	**Tỉnh (huyện)...**							

Phụ biểu số 06/BCKT-TKT-CTMT

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TĂNG THU NĂM...
CHƯƠNG TRÌNH...

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
A	B	1	2
I	**Các khoản phải nộp NSNN**		
1	Thuế GTGT		
2	Thuế TNDN		
3	Thuế XNK		
4	Thuế TTĐB		
5	Thuế nhà đất		
6	Thuế TNCN		
7	Thuế tài nguyên		
8	Thuế khác		
9	Phí, lệ phí		
10	Thu khác		
11	Kinh phí thừa		
12	Xuất toán thu hồi nộp NSNN		
-	Chi thường xuyên		
-	Chi XDCB		
II	**Giảm thanh toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi XDCB		
III	**Giảm trừ dự toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi XDCB		
IV	**Các khoản giảm chi khác**		
	(Chi tiết các khoản)		
1			
2			
3			
	...		

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM... CỦA...

Mẫu số 01/BCKT-TKT-DNNN
(Áp dụng cho kiểm toán Báo cáo tài chính doanh nghiệp nhà nước)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2011/QĐ-KTNN ngày 21/6/2011 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

..., **ngày**... **tháng**... **năm**...

Mẫu số 01/BCKT-TKT-DNNN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM... CỦA...

Thực hiện Quyết định số.... /QĐ-KTNN ngày.../.../... của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm... của...,Tổ kiểm toán.... thuộc Đoàn Kiểm toán Nhà nước tại... của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành.... đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm... của... từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...

1. Nội dung kiểm toán

(Ghi theo nội dung mà Tổ kiểm toán đã thực hiện kiểm toán tại đơn vị)

2. Phạm vi và giới hạn kiểm toán

2.1. Phạm vi kiểm toán

- Quy mô, tỷ trọng các chỉ tiêu tài chính chủ yếu được kiểm toán so với tổng thể của đơn vị được kiểm toán: doanh thu và thu nhập; tổng chi phí; tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (*đơn vị lỗ, đơn vị lãi*); các khoản còn phải nộp NSNN... *(theo số liệu kiểm toán).*

- Năm tài chính được kiểm toán:...

2.2. Giới hạn kiểm toán

(Nêu các giới hạn về các nội dung, chỉ tiêu mà Tổ kiểm toán không thực hiện kiểm toán bởi những lý do khách quan, chủ quan).

3. Căn cứ kiểm toán

- Luật Kiểm toán Nhà nước, Luật Kế toán, Luật Thuế, Chuẩn mực kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm toán Nhà nước của Kiểm toán Nhà nước.

Báo cáo kiểm toán của Tổ kiểm toán được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm toán, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Kiểm toán viên, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Tổ kiểm toán và Báo cáo tài chính năm... của... *(lập ngày... tháng... năm...)* và các tài liệu có liên quan. Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI...

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán ghi theo chế độ kế toán hiện hành				

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán ghi theo chế độ kế toán hiện hành				

Giải thích nguyên nhân chênh lệch:

Giải thích nguyên nhân chênh lệch của từng chỉ tiêu theo trình tự trong Bảng cân đối kế toán *(cả tăng và giảm).*

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm...

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
Các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh ghi theo chế độ kế toán hiện hành				

Giải thích nguyên nhân chênh lệch:

Giải thích nguyên nhân chênh lệch của từng chỉ tiêu theo trình tự trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh *(cả tăng và giảm).*

III. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP NSNN

1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
I. Thuế				
(Chi tiết các chỉ tiêu theo chế độ kế toán và các sắc thuế quy định tại các Luật Thuế và các thông tư hướng dẫn hiện hành)				
II. Các khoản phải thu khác *(Chi tiết các chỉ tiêu theo chế độ kế toán và các quy định tại các luật và các thông tư hướng dẫn hiện hành)*				
Tổng cộng (I+II)				
III. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				

(Ghi nhận các khoản thuế và các khoản nộp thừa vào NSNN, không bao gồm Thuế GTGT còn được khấu trừ, còn được hoàn)

2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số Báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
I. Thuế				
(Chi tiết các chỉ tiêu theo chế độ kế toán và các sắc thuế quy định tại các Luật Thuế và các thông tư hướng dẫn hiện hành)				
II. Các khoản phải nộp khác				
(Chi tiết các chỉ tiêu theo chế độ kế toán và các quy định tại các luật và các thông tư hướng dẫn hiện hành)				
Tổng cộng (I + II)				
III. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

1. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước:

Giải thích nguyên nhân chênh lệch của từng chỉ tiêu tại mục 1 này theo trình tự của các chỉ tiêu trong biểu trên *(cả tăng và giảm),...*

2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:

Giải thích nguyên nhân chênh lệch của từng chỉ tiêu tại mục 2 này theo trình tự của các chỉ tiêu trong biểu trên *(cả tăng và giảm),...*

IV. KIỂM TOÁN VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN; TÍNH KINH TẾ, HIỆU QUẢ TRONG VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, VỐN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ

1. Về công tác quản lý tài chính

1.1. Quản lý tài sản và nguồn vốn

- Quản lý tài sản ngắn hạn;
- Quản lý tài sản dài hạn;
- Quản lý nợ phải trả;
- Quản lý vốn chủ sở hữu.

1.2. Quản lý doanh thu, thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh

- Quản lý doanh thu, thu nhập;
- Quản lý chi phí;
- Quản lý kết quả và phân phối kết quả kinh doanh.

1.3. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN

2. Về tính kinh tế, tính hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng tài sản, vốn nhà nước của đơn vị được kiểm toán

3. Về công tác kế toán

Đánh giá về công tác kế toán của đơn vị trên các mặt cơ bản sau:

- Tổ chức bộ máy kế toán;
- Chứng từ kế toán;
- Hạch toán kế toán;
- Sổ kế toán;
- Báo cáo tài chính;
- Việc chỉ đạo, kiểm tra công tác kế toán.

PHẦN THỨ HAI

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Về tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo tài chính

2. Về tính tuân thủ pháp luật; chế độ tài chính kế toán; nội quy, quy chế mà đơn vị được kiểm toán phải thực hiện

Kết luận về mức độ tuân thủ; mức độ sai sót *(sai phạm)* trong việc chấp hành các quy định của:

- Quy chế quản lý tài chính;
- Luật kế toán và chế độ kế toán;
- Các văn bản pháp luật có liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD của đơn vị được kiểm toán;
- Quy chế, nội quy của cấp trên và của đơn vị...

3. Về công tác kế toán

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với đơn vị được kiểm toán

1.1. Kiến nghị điều chỉnh số liệu trên sổ kế toán và báo cáo tài chính theo ý kiến kết luận của Kiểm toán Nhà nước;

1.2. Kiến nghị xử lý tài chính theo kết quả kiểm toán;

1.3. Kiến nghị về chấn chỉnh công tác quản lý tài chính kế toán ở đơn vị;

1.4. Kiến nghị xác định và xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhận;

1.5. Kiến nghị cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ...

2. Đối với cơ quan quản lý cấp trên

3. Đối với cơ quan quản lý nhà nước liên quan *(Bộ Tài chính...)*

4. Đối với Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ *(nếu có)*

* * *

Đề nghị... *(đơn vị, cá nhân thực hiện kiến nghị)* thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện về Tổng công ty... hoặc cơ quan chủ quản... *(ghi rõ tên)* để tổng hợp báo cáo Kiểm toán nhà nước chuyên ngành..., địa chỉ 111 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày.../.../...

Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của KTNN về nộp ngân sách nhà nước, giảm thanh toán, giảm dự toán đề nghị ghi rõ trên chứng từ:

- Nội dung và số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN năm... theo Công văn số.../KTNN-CN... ngày.../.../... của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước về

các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại... *(đối với các đơn vị được kiểm toán mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước)*

hoặc

- Nộp NSNN theo Công văn số.../KTNN-CN... ngày.../.../... của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại...). *(đối với các đơn vị được kiểm toán không mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, thực hiện kiến nghị kiểm toán thông qua chuyển khoản ngân hàng)*.

Báo cáo kiểm toán gồm... trang, từ trang...đến trang...và các phụ biểu từ số... đến số... là bộ phận không tách rời Báo cáo này./.

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TOÁN
(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)

TRƯỞNG ĐOÀN KTNN
(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)

TL. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN TRƯỞNG KTNN
CHUYÊN NGÀNH...
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phụ biểu số 01/BCKT-TKT-DNNN

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TĂNG THU NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
A	B	1	2
I	**Các khoản phải nộp NSNN**		
1	Thuế GTGT		
2	Thuế TNDN		
3	Thuế XNK		
4	Thuế TTĐB		
5	Thuế nhà đất		
6	Thuế TNCN		
7	Thuế tài nguyên		
8	Thuế khác		
9	Phí, lệ phí		
10	Thu khác		
11	Kinh phí thừa		
12	Xuất toán thu hồi nộp NSNN		
-	Chi thường xuyên		
-	Chi XDCB		
II	**Giảm thanh toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi XDCB		
III	**Giảm trừ dự toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi xây dựng cơ bản		
IV	**Các khoản giảm chi khác**		
	(Chi tiết các khoản)		
1			
2			
3			
...			

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM... CỦA...

Mẫu số 01/BCKT-TKT-TCNH
(Áp dụng cho kiểm toán các tổ chức tài chính - ngân hàng)
(Ban hành kèm Quyết định số 01/2011/QĐ-KTNN ngày 21/6/2011 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

..., **ngày**... **tháng**... **năm**...

Mẫu số 01/BCKT-TKT-TCNH

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM...CỦA...

Thực hiện Quyết định số... /QĐ-KTNN ngày.../.../... của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán... năm... của... Tổ kiểm toán thuộc Đoàn kiểm toán Nhà nước tại...của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành...tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm... của... từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...

1. Nội dung kiểm toán

(Ghi theo nội dung mà Tổ kiểm toán đã thực hiện kiểm toán tại đơn vị)

2. Phạm vi và giới hạn kiểm toán

2.1. Phạm vi kiểm toán

- Quy mô, tỷ trọng các chỉ tiêu tài chính chủ yếu được kiểm toán so với tổng thể của đơn vị được kiểm toán: huy động vốn, dự nợ cho vay, doanh thu và thu nhập; tổng chi phí; tổng lợi nhuận kế toán trước thuế *(đơn vị lỗ, đơn vị lãi)*; các khoản còn phải nộp NSNN... *(theo số liệu kiểm toán);*

- Năm tài chính được kiểm toán:...

2.2 Giới hạn kiểm toán

(Nêu các giới hạn về các nội dung, chỉ tiêu mà Tổ kiểm toán không thực hiện kiểm toán bởi những lý do khách quan, chủ quan).

3. Căn cứ kiểm toán

- Luật Kiểm toán nhà nước và các văn bản pháp luật về quản lý kinh tế, tài chính, kế toán, tín dụng và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước;

- Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm toán nhà nước của Kiểm toán nhà nước.

Báo cáo kiểm toán được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm toán, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Kiểm toán viên, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Tổ kiểm toán và Báo cáo tài chính năm... của... *(lập ngày... tháng... năm...)* và các tài liệu có liên quan. Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI 31/12/...

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán ghi theo chế độ kế toán hiện hành				

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán ghi theo chế độ kế toán hiện hành				

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(*Giải thích nguyên nhân chênh lệch của từng chỉ tiêu theo trình tự trong Bảng cân đối kế toán cả tăng và giảm*).

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm...

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
Các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh ghi theo chế độ kế toán hiện hành				

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(*Giải thích các chỉ tiêu có chênh lệch trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh*).

III. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN NỘP NSNN *(nếu có)*

Đơn vị tính:...

Chỉ tiêu	Mã số	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1. Thuế				
(Chi tiết các chỉ tiêu theo chế độ kế toán và các sắc thuế quy định tại các Luật Thuế và các thông tư hướng dẫn hiện hành)				
2. Các khoản phải thu khác *(Chi tiết các chỉ tiêu theo chế độ kế toán và các quy định tại các luật và các thông tư hướng dẫn hiện hành)*				
Tổng cộng (1 + 2)				

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(Giải thích các chỉ tiêu có chênh lệch trong biểu thuế và các khoản nộp NSNN).

IV. HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG *(nếu có)*

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
I	**Dư nợ cho vay**			
1	Dư nợ cho vay nền kinh tế *(phân loại dư nợ cho vay theo quy định hiện hành)*			
	Dư nợ nhóm 1			
	Dự nợ nhóm 2			
	Dư nợ nhóm 3			
	...			
2	Nợ chờ xử lý			
3	Nợ khoanh			
...	...			
II	**Dự phòng rủi ro cần trích lập**			
1	Dự phòng chung			
2	Dự phòng riêng			
...	...			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(Giải thích nguyên nhân chênh lệch theo các chỉ tiêu trên biểu hoạt động tín dụng).

V. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC

(Theo đặc thù hoạt động của đơn vị được kiểm toán)

VI. KIỂM TOÁN VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN; TÍNH KINH TẾ, HIỆU QUẢ TRONG VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI ĐƠN VỊ

1. Về công tác quản lý kinh tế, tài chính

Nêu thực trạng về quản lý sử dụng tài sản, nguồn vốn:

- Về quản lý tài sản
- Về xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn,
- Về mua sắm TSCĐ, CCLĐ...
- Về thu nhập, chi phí

2. Việc thực hiện nghĩa vụ NSNN

(nếu có)

3. Về hoạt động tín dụng

(nếu có)

4. Về tính kinh tế, hiệu quả và hiệu lực trong việc quản lý, sử dụng tài sản, vốn nhà nước của đơn vị được kiểm toán

5. Về tình hình sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa tại đơn vị được kiểm toán *(nếu có)*

6. Về công tác kế toán

Đánh giá về công tác kế toán của đơn vị trên các mặt cơ bản sau:

- Tổ chức bộ máy kế toán;
- Chứng từ kế toán;
- Hạch toán kế toán;
- Sổ kế toán;
- Báo cáo tài chính;
- Việc chỉ đạo, kiểm tra công tác kế toán.

7. Về công tác khác

(tùy theo đặc thù kinh doanh của đơn vị được kiểm toán).

PHẦN THỨ HAI
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Về tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo tài chính...

2. Về tính tuân thủ pháp luật; chế độ tài chính kế toán; nội quy, quy chế mà đơn vị được kiểm toán phải thực hiện

Kết luận về mức độ tuân thủ; mức độ sai sót *(sai phạm)* trong việc chấp hành các quy định của:

- Quy chế quản lý tài chính;

- Luật Kế toán và chế độ kế toán;

- Các văn bản pháp luật có liên quan trực tiếp đến hoạt động SXKD của đơn vị được kiểm toán;

- Quy chế, quy trình quản lý của cấp trên và của đơn vị...

3. Về tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng tài sản, vốn nhà nước của đơn vị được kiểm toán

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với đơn vị được kiểm toán

1.1. Kiến nghị điều chỉnh số liệu trên sổ kế toán và báo cáo tài chính theo ý kiến kết luận của Kiểm toán Nhà nước;

1.2. Kiến nghị xử lý tài chính theo kết quả kiểm toán;

1.3. Kiến nghị về chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán, tín dụng tại đơn vị;

1.4. Kiến nghị xác định và xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân;

1.5. Kiến nghị cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ...

2. Đối với cơ quan quản lý cấp trên

3. Đối với cơ quan quản lý nhà nước liên quan

(Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ...)

4. Đối với Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ *(nếu có)*

*** * ***

Đề nghị... *(đơn vị, cá nhân thực hiện kiến nghị)* thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan cấp trên *(ghi rõ tên)*... để tổng hợp báo cáo Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành..., địa chỉ 111 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày.../.../...

Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của KTNN về nộp ngân sách nhà nước, giảm thanh toán, giảm dự toán đề nghị ghi rõ trên chứng từ:

- Nội dung và số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN năm... theo Công văn số.../KTNN-CN... ngày.../.../... của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại... *(đối với các đơn vị được kiểm toán mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước)*

hoặc

- Nộp NSNN theo Công văn số.../KTNN-CN... ngày.../.../... của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại...).

(đối với các đơn vị được kiểm toán không mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, thực hiện kiến nghị kiểm toán thông qua chuyển khoản ngân hàng).

Báo cáo kiểm toán gồm... trang, từ trang...đến trang... và các phụ biểu từ số... đến số... là bộ phận không tách rời Báo cáo này./.

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TOÁN	**TRƯỞNG ĐOÀN KTNN**
(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)	***(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)***

TL. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN TRƯỞNG KTNN
CHUYÊN NGÀNH...
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phụ biểu số 01/BCKT-TKT-TCNH

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TĂNG THU NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
A	B	1	2
I	**Các khoản phải nộp NSNN**		
1	Thuế GTGT		
2	Thuế TNDN		
3	Thuế XNK		
4	Thuế TTĐB		
5	Thuế nhà đất		
6	Thuế TNCN		
7	Thuế tài nguyên		
8	Thuế khác		
9	Phí, lệ phí		
10	Thu khác		
11	Kinh phí thừa		
12	Xuất toán thu hồi nộp NSNN		
-	Chi thường xuyên		
-	Chi XDCB		
II	**Giảm thanh toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi XDCB		
III	**Giảm trừ dự toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi xây dựng cơ bản		
IV	**Các khoản giảm chi khác**		
	(Chi tiết các khoản)		
1			
2			
3			
...			

Ghi chú: Đối với các TCTCNH bỏ các chỉ tiêu không có trong hoạt động của các tổ chức đó.

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM... CỦA...

Mẫu số 01/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ
(Áp dụng cho kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị dự toán thuộc khối quốc phòng, an ninh và tài chính Đảng)
(Ban hành kèm Quyết định số 01/2011/QĐ-KTNN ngày 21/6/2011 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)

..., **ngày**... **tháng**... **năm**...

Mẫu số 01/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM... CỦA...

Thực hiện Quyết định số... /QĐ-KTNN ngày.../.../... của Tổng Kiểm toán Nhà nước về việc kiểm toán... năm... của... Tổ kiểm toán thuộc Đoàn kiểm toán... của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành... đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm... của... từ ngày.../.../... đến ngày.../.../...

1. Nội dung kiểm toán

(Ghi rõ tên đơn vị được kiểm toán)

2. Phạm vi và giới hạn kiểm toán

2.1. Phạm vi kiểm toán

- Danh mục Báo cáo tài chính được kiểm toán;

- Năm ngân sách được kiểm toán:..

2.2. Giới hạn kiểm toán

(Nêu các đơn vị, các nội dung, chỉ tiêu, các dự án, công trình XDCB mà Tổ kiểm toán không thực hiện kiểm toán bởi những lý do khách quan, chủ quan).

3. Căn cứ kiểm toán

- Luật Kiểm toán nhà nước, Luật NSNN, Luật Xây dựng, Luật Kế toán và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Hệ thống chuẩn mực kiểm toán, Quy trình kiểm toán, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đoàn Kiểm toán Nhà nước của Kiểm toán Nhà nước;

- Nghị quyết 1011/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 30/3/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định kiểm toán theo quy trình riêng đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Báo cáo kiểm toán được lập trên cơ sở các bằng chứng kiểm toán, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Kiểm toán viên, Biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán của Tổ kiểm toán và Báo cáo tài chính năm... của... *(lập ngày... tháng... năm...)* và các tài liệu có liên quan. Báo cáo kiểm toán của Tổ kiểm toán gồm các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

I. TÌNH HÌNH KINH PHÍ VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	*B*	*1*	*2*	*3 = 2 - 1*
	Tổng số kinh phí			
	Kinh phí năm trước chuyển			
	Kinh phí được cấp trong năm			
	Kinh phí được sử dụng trong năm			
	Kinh phí đề nghị quyết toán			
	Kinh phí giảm trong năm			
	Kinh phí giảm do xuất toán			
	Kinh phí chuyển năm sau			
I	**Kinh phí hoạt động** *(Phụ biểu số 01)*			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang			
2	Kinh phí được cấp trong năm			
3	Kinh phí được sử dụng trong năm			
4	Kinh phí đề nghị quyết toán			
5	Kinh phí giảm trong năm			
6	Kinh phí xuất toán			
7	Kinh phí chuyển năm sau			
II	**Kinh phí dự án, CTMT** *(Phụ biểu số 02)*			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang			
2	Kinh phí được cấp trong năm			
3	Kinh phí được sử dụng trong năm			
4	Kinh phí đề nghị quyết toán			
5	Kinh phí giảm trong năm			
6	Kinh phí xuất toán			
7	Kinh phí chuyển năm sau			
III	**Kinh phí XDCB** *(Phụ biểu số 03)*			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang			
2	Kinh phí được cấp trong năm			
3	Kinh phí được sử dụng trong năm			

A	*B*	*1*	*2*	*3 = 2 - 1*
4	Kinh phí đề nghị quyết toán			
5	Kinh phí giảm trong năm			
6	Kinh phí xuất toán			
7	Kinh phí chuyển năm sau			
IV	**Kinh phí khác** *(Phụ biểu số 04)*			
1	Kinh phí năm trước chuyển sang			
2	Kinh phí được cấp trong năm			
3	Kinh phí được sử dụng trong năm			
4	Kinh phí đề nghị quyết toán			
5	Kinh phí giảm trong năm			
6	Kinh phí xuất toán			
7	Kinh phí chuyển năm sau			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(Giải thích khái quát nguyên nhân chênh lệch trên một số chỉ tiêu chính - Chi tiết tại các phụ biểu số 01, 01a, 01b, 01c; 02a, 02b; 03; 04/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ)

II. GIÁ TRỊ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH XDCB

Thực hiện kiểm toán chi tiết... công trình *(công trình có thể là toàn bộ dự án hoặc hạng mục công trình)* trên tổng số... công trình, kết quả như sau:

Đơn vị tính:...

TT	**Chỉ tiêu**	**Giá trị khối lượng thực hiện**		
		Số báo cáo	**Số kiểm toán**	**Chênh lệch**
A	B	1	2	3 = 2 - 1
I	**Công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán**			
1	Xây lắp			
2	Thiết bị			
3	Chi phí khác			
II	**Công trình hoàn thành chưa được phê duyệt quyết toán**			
1	Xây lắp			
2	Thiết bị			
3	Chi phí khác			

TT	Chỉ tiêu	Giá trị khối lượng thực hiện		
		Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
III	**Công trình dở dang**			
1	Xây lắp			
2	Thiết bị			
3	Chi phí khác			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(Giải thích khái quát nguyên nhân chênh lệch - Chi tiết tại Phụ biểu số 05/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ)

III. TÌNH HÌNH THU, CHI PHÍ, LỆ PHÍ

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
I	**Tình hình thu, chi và phân phối chênh lệch**			
1	Số thu năm trước chuyển sang *(nếu có)*			
2	Tổng số thu trong năm			
3	Số chi trong năm (nếu có)			
4	Chênh lệch thu - chi trong năm (4 = 2 - 3)			
5	Số được phân phối (5 = 1 + 4)			
5.1	Số phải nộp NSNN			
5.2	Số phải nộp cấp trên *(theo T.tư)*			
5.3	Số được để lại sử dụng			
II	**Tình hình sử dụng nguồn thu được để lại**			
1	Số dư năm trước chuyển sang			
2	Số được để lại trong năm			
3	Số chi trong năm			
4	Số dư chuyển năm sau (4 = 1 + 2 - 3)			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch***

(Giải thích khái quát nguyên nhân chênh lệch trên một số chỉ tiêu chính -Chi tiết tại Phụ biểu số 07/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ)

IV. TÌNH HÌNH THU, CHI HOẠT ĐỘNG KHÁC

(Nêu tóm tắt một số hoạt động của đơn vị được kiểm toán)

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Chênh lệch thu - chi chưa phân phối năm trước chuyển sang			
2	Số thu trong năm			
3	Số chi trong năm			
	Trong đó:			
	- Giá vốn			
	- Chi phí bán hàng			
	- Thuế GTGT			
4	Chênh lệch thu chi (4 = 1 + 2 - 3)			
4.1	Nộp NSNN			
	- Thuế TNDN			
	- Thuế khác			
4.2	Nộp cấp trên			
4.3	Bổ sung kinh phí			
4.4	Bổ sung quỹ đơn vị *(nếu có)*			
4.5	Chênh lệch thu - chi chuyển năm sau			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(Giải thích khái quát nguyên nhân chênh lệch trên một số chỉ tiêu chính - Chi tiết tại Phụ biểu số 08/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ)

V. TÌNH HÌNH THU, CHI QUỸ ĐƠN VỊ

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Dư năm trước chuyển sang			
2	Tổng số thu trong năm			
3	Tổng số chi trong năm			
4	Số dư chuyển năm sau			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(Giải thích khái quát nguyên nhân chênh lệch - Chi tiết tại Phụ biểu số 09/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ)

VI. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN

Đơn vị tính:...

TT	Nội dung	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Số năm trước chuyển sang			
2	Số phải nộp trong năm			
3	Số đã nộp trong năm			
4	Số còn phải nộp cuối năm			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(Giải thích khái quát nguyên nhân chênh lệch - Chi tiết tại Phụ biểu số 10/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ)

VII. BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN

Đơn vị tính:...

Số hiệu TK	Tên tài khoản kế toán	Số báo cáo (Số dư CK)		Số kiểm toán (Số dư CK)		Chênh lệch	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	Các tài khoản trong bảng						
	...						
	Cộng						
B	Các tài khoản trong bảng						
	...						

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

(Giải thích khái quát nguyên nhân chênh lệch - Chi tiết tại phụ biểu số 12/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ)

VIII. CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN

1. Chấp hành chế độ quản lý tài chính

1.1. Việc lập và giao dự toán

(Đánh giá việc chấp hành quy định về trình tự, thủ tục lập, xét duyệt, phân bổ dự toán; tính sát thực dự toán; sự tương ứng, phù hợp với nhu cầu, nhiệm vụ của đơn vị; việc bổ sung có thỏa đáng, cần thiết và có đúng nơi, đúng chỗ không...)

1.2. Thực hiện dự toán

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	**Dự toán** *(lấy số dự toán được duyệt, được phân bổ kể cả số được bổ sung)*	**Đã chi đề nghị quyết toán** *(lây số báo cáo của đơn vị, nếu đã được cấp trên duyệt thì lấy số được duyệt)*	**Chênh lệch**	
				Thừa	**Thiếu**
A	B	1	2	3=1-2	4=2-1
1	**Kinh phí hoạt động**				
	Trong đó:				
	Bộ... cấp				
	Địa phương cấp				
	Nguồn khác				
2	**Kinh phí dự án, CTMT**				
	Trong đó:				
	Bộ... cấp				
	Địa phương cấp				
	Nguồn khác				
3	**Kinh phí XDCB**				
	Trong đó:				
	Bộ... cấp				
	Địa phương cấp				
	Nguồn khác				

(Đánh giá thực hiện các quy định về thủ tục cấp phát, sử dụng; sự đúng nơi, đúng lúc và đúng chỗ; có sự dàn trải hoặc tập trung bất hợp lý không; sự phát huy tốt hiệu quả sử dụng kinh phí...)

(Đánh giá chấp hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi).

1.3. Tình hình kế toán và quyết toán kinh phí

(Việc chấp hành quyết toán theo Mục lục NS; mặt tích cực hoặc tiêu cực, sự tiết kiệm hoặc lãng phí trong việc thừa hoặc thiếu kinh phí...).

2. Chấp hành chế độ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản

2.1. Tóm tắt tình hình đầu tư xây dựng cơ bản

+ Số lượng, quy mô *(nhóm A, B, C),* công trình đầu tư XDCB đang thực hiện đầu tư:...

+ Tổng mức đầu tư *(tổng số)*; đang thực hiện đầu tư; giá trị hoàn thành đưa vào sử dụng *(trong đó đã được phê duyệt quyết toán)*; giá trị đầu tư dở dang;...

2.2. Chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư XDCB

a) Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình

Đánh giá tổng quát về việc chấp hành công tác lập, thẩm định... về các dự án mà *(tên đơn vị được kiểm toán)* đang quản lý. Trên cơ sở đó chỉ ra những tồn tại, sai phạm lớn tại các dự án kiểm toán *(bao gồm cả dự án kiểm toán tổng hợp và dự án kiểm toán chi tiết giá trị).*

b) Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình

Đánh giá tổng quát về quá trình thực hiện dự án. Trên cơ sở đó chỉ ra những tồn tại, sai phạm lớn tại các dự án kiểm toán *(bao gồm cả dự án kiểm toán tổng hợp và dự án kiểm toán chi tiết giá trị, theo một số nội dung cơ bản sau)*

- Công tác khảo sát;
- Lập, thẩm định, phê duyệt TKKT - TDT;
- Lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Công tác quản lý dự án của các Ban quản lý dự án;
- Công tác quản lý chi phí DA đầu tư, chất lượng thi công công trình xây dựng;

...

c) Công tác lập, thẩm định và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư

- Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách theo niên độ ngân sách hàng năm;
- Quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;
- Công tác thẩm định và phê duyệt quyết toán.

d) Kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng

Đánh giá tổng quát về sự cần thiết phải đầu tư của các dự án theo một số chỉ tiêu sau: Mức độ cần thiết của các dự án đầu tư hoặc nhu cầu đầu tư; Quy mô đầu tư; Nguồn vốn đầu tư; Địa điểm đầu tư...

Đánh giá việc kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng, và công tác quản lý tài sản hình thành từ vốn đầu tư.

đ) Tình hình nợ đọng đầu tư

e) Đánh giá hiệu quả đầu tư

3. Quản lý sử dụng tài sản, các khoản phải thu và nợ phải trả

3.1. Tài sản, vật tư, dụng cụ

(Chấp hành chế độ quản lý tài sản, chế độ đầu thầu mua sắm, mục đích sử dụng; hiệu quả sử dụng tài sản...)

3.2. Các khoản phải thu

3.3. Nợ phải trả

4. Quản lý thu, chi các hoạt động khác

(Cần chi tiết khoản thu đã bù chi phí trong quá trình sản xuất, dịch vụ)

5. Tổ chức công tác kế toán

(Nêu nhận xét, đánh giá về công tác kế toán trên các nội dung sau:)

5.1. Tổ chức bộ máy kế toán

5.2. Về chứng từ kế toán

5.3. Về hạch toán kế toán

5.4. Sổ kế toán

5.5. Báo cáo tài chính

- Sự chấp hành đầy đủ về nội dung, mẫu biểu và thời gian lập báo cáo tài chính;
- Việc đảm bảo tính logic, thống nhất của số liệu trong BCTC;
- Tính đúng đắn của số liệu trong BCTC xét trong mối liên hệ với các sổ kế toán, chứng từ, tài liệu liên quan...

5.6. Việc chỉ đạo và kiểm tra công tác kế toán.

PHẦN THỨ HAI
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

1. Về tính đúng đắn, trung thực của Báo cáo tài chính

1.1. Kinh phí chưa sử dụng và dự toán năm trước được phép chuyển sang năm nay

- Nguồn ngân sách nhà nước:...
- Nguồn khác:...

1.2. Dự toán được giao trong năm

- Nguồn ngân sách nhà nước:...
- Nguồn khác:...

1.3. Tổng số được sử dụng trong năm

- Nguồn ngân sách nhà nước:...
- Nguồn khác:...

1.4. Kinh phí đã nhận

- Nguồn ngân sách nhà nước:...
- Nguồn khác:...

1.5. Kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán

- Nguồn ngân sách nhà nước:...

- Nguồn khác:...

1.6. Kinh phí giảm *(nộp trả, giảm khác)* trong năm

- Nguồn ngân sách nhà nước *(nộp trả, bị thu hồi)*:...

- Nguồn khác:...

1.7. Kinh phí chưa sử dụng và dự toán năm nay chưa rút đề nghị chuyển sang năm sau

- Nguồn ngân sách nhà nước:...

- Nguồn khác:...

1.8. Hoạt động sự nghiệp thu

...

2. Việc tuân thủ, chính sách, chế độ tài chính của nhà nước

2.1. Công tác lập, phân bổ và giao dự toán

- Về chi đầu tư xây dựng;

- Về chi thường xuyên;

- Về chi chương trình mục tiêu quốc gia.

2.2. Chấp hành chế độ quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước

- Về công tác thu hoạt động sự nghiệp;

- Về chi đầu tư xây dựng;

- Về chi thường xuyên;

- Về chi chương trình mục tiêu quốc gia;

- Về hoạt động của các DNNN.

2.3. Công tác kế toán, quyết toán ngân sách

Đánh giá tổng quát công tác kế toán và quyết toán ngân sách.

3. Đánh giá tính hiệu quả của việc quản lý và sử dụng kinh phí, tài sản nhà nước do NSNN cấp và các khoản thu sự nghiệp tại đơn vị

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với đơn vị được kiểm toán

1.1. Kiến nghị điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo tài chính theo ý kiến kết luận của KTNN.

1.2. Kiến nghị xử lý về tài chính theo kết quả kiểm toán.

- Nộp vào NSNN

- Giảm quyết toán

+ Thu:

+ Chuyển quyết toán sau.

- Ghi thu, ghi chi.

1.3. Kiến nghị chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán ở đơn vị...

1.4. Kiến nghị xem xét xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến sai phạm trong quản lý, sử dụng tiền và tài sản nhà nước.

1.5. Ý kiến tư vấn về cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

2. Đối với cơ quan chủ quản (*Bộ..., cấp trên của đơn vị được kiểm toán*)

3. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan *(Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế,...)*

4. Đối với Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội *(nếu có)*

* * *

Đề nghị... *(đơn vị, cá nhân thực hiện kiến nghị)* thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kiến nghị của KTNN và báo cáo kết quả thực hiện về... *(cơ quan chủ quản - ghi rõ tên)* để tổng hợp báo cáo Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành... địa chỉ 111 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội trước ngày.../.../...

Khi đơn vị thực hiện các kiến nghị của KTNN về nộp ngân sách nhà nước, giảm thanh toán, giảm dự toán đề nghị ghi rõ trên chứng từ:

- Nội dung và số tiền thực hiện theo kiến nghị của KTNN năm... theo Công văn số.../KTNN-CN... ngày / / của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại... *(đối với các đơn vị được kiểm toán mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước)*

hoặc

- Nộp NSNN theo Công văn số.../KTNN-CN... ngày / / của Kiểm toán Nhà nước gửi Kho bạc Nhà nước về các kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán tại...). *(đối với các đơn vị được kiểm toán không mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, thực hiện kiến nghị kiểm toán thông qua chuyển khoản ngân hàng)*.

Báo cáo kiểm toán gồm... trang, từ trang... đến trang... và các Phụ biểu từ số... đến số... là bộ phận không thể tách rời của Báo cáo này./.

TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TOÁN	**TRƯỞNG ĐOÀN KTNN**
(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)	***(Ký, họ tên và số hiệu thẻ KTVNN)***

TL. TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN TRƯỞNG KTNN
CHUYÊN NGÀNH...
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Phụ biểu số 01a/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:.....

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	**Kinh phí kỳ trước chuyển sang**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
2	**Kinh phí được cấp trong năm**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
3	**Kinh phí thực nhận trong năm**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
4	**Kinh phí được sử dụng trong năm**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
5	**Kinh phí đề nghị quyết toán**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
6	**Kinh phí giảm trong năm**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
	Trong đó giảm do xuất toán			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
7	**Kinh phí chuyển kỳ sau**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch***

Phụ biểu số 01a/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

CHI TIẾT NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:.....

TT	Chỉ tiêu	Số chênh lệch				
		Kinh phí chưa quyết toán năm trước chuyển sang	Kinh phí được cấp trong năm	Kinh phí thực nhận trong năm	Kinh phí giảm trong năm	Kinh phí chưa quyết toán chuyển năm sau
A	B	1	2	3		4
I	**Loại.... khoản....**					
	(Cộng)					
1	Đơn vị....					
2	Đơn vị....					
	...					
II	**Loại.... khoản....**					
	(Cộng)					
1	Đơn vị....					
2	Đơn vị....					
	...					
	Tổng cộng (I + II +...)					

Giải thích nguyên nhân chênh lệch:

(Giải thích bằng lời, theo trình tự số liệu chi tiết biểu trên).

Phụ biểu số 01b/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

CHI TIẾT QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Mục	Nội dung	Dự toán	Số quyết toán	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3	4 = 3 - 2
		Tổng cộng				
I		**Kinh phí bộ cấp**				
1	100	Tiền lương				
2	102	Phụ cấp				
3	103	Học bổng HS, sinh viên				
4	104	Tiền thưởng				
5	105	Phúc lợi tập thể				
6	106	Các khoản đóng góp				
7	108	Các khoản thanh toán khác cho CN				
8	109	Thanh toán dịch vụ công cộng				
9	110	Vật tư văn phòng				
10	111	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc				
11	112	Hội nghị				
12	113	Công tác phí				
13	114	Chi phí thuê mướn				
14	115	Chi đoàn ra				
15	116	Chi đoàn vào				
16	117	Sửa chữa thường xuyên TSCĐ phục vụ chuyên môn				
17	118	Sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ chuyên môn và chương trình				
18	119	Các chi phí, nghiệp vụ chuyên môn				
19	122	Chi cho công tác xã hội				
20	123	Trợ giá theo chính sách xã hội				
21	134	Các khoản chi khác				
22	145	Mua sắm TSCĐ dùng cho chuyên môn				
23	149	Chi phí khác				
...	...	...				
II		**Kinh phí Nhà nước giao**				
...	...	...				
III		**Kinh phí địa phương cấp, hỗ trợ**				
		...				

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Phụ biểu số 01c/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

CHI TIẾT NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM... CỦA...

(Theo khoản mục)

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Tổng số chênh lệch	Chi tiết nguyên nhân			
			Chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mục đích	Chứng từ không đảm bảo hợp pháp, hợp lý	Quyết toán sai niên độ	...
A	B	1=2+3+4+...	2	3	4	...
I	**Loại... khoản...**					
	(cộng)					
1	Đơn vị					
	- Mục 100					
	- Mục 102					
	- ...					
2	Đơn vị					
	- Mục 100					
	- Mục 102					
	- ...					
...						
II	**Loại... khoản...**					
	(cộng)					
1	Đơn vị					
	- Mục 100					
	- Mục 102					
	- ...					
2	Đơn vị					
	- Mục 100					
	- Mục 102					
	- ...					
...	...					
III	...					
...	...					
	Tổng cộng (I + II + ...)					

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch***

Phụ biểu số 02a/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM... CỦA...

(Chi tiết theo từng dự án, chương trình)

Đơn vị tính:.....

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	**Kinh phí năm trước chuyển sang**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
2	**Kinh phí được cấp trong năm**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
3	**Kinh phí thực nhận trong năm**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
4	**Kinh phí được sử dụng trong năm**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
5	**Kinh phí đề nghị quyết toán**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
6	**Kinh phí giảm trong năm**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
	Trong đó số xuất toán			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
7	**Kinh phí chuyển năm sau**			
	- Kinh phí Bộ cấp			
	- Kinh phí Nhà nước cấp			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch***

Phụ biểu số 02b/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

CHI TIẾT NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Tổng số chênh lệch	Trong đó			
			Chứng từ không hợp pháp, hợp lệ	Chi sai chế độ, tiêu chuẩn	Chi vượt dự toán	...
A	B	1=2+3+4+5	2	3	4	5
I	**Kinh phí Bộ... cấp**					
1	Chương trình...					
2	Chương trình...					
	...					
II	**Kinh phí NSNN cấp**					
1	Chương trình...					
2	Chương trình...					
	...					
III	**Kinh phí địa phương cấp**					
1	Chương trình...					
2	Chương trình...					
	...					
IV	**Kinh phí khác**					
1	Chương trình...					
2	Chương trình...					
	...					
	Tổng cộng					

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch***

Phụ biểu số 03/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ XDCB NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	**Kinh phí năm trước chuyển sang**			
	- Ngân sách Bộ...			
	- NSNN cấp			
	- Nguồn địa phương cấp			
	- Nguồn khác			
2	**Kinh phí được cấp trong năm**			
	- Ngân sách Bộ...			
	- NSNN cấp			
	- NSĐP cấp			
	- Nguồn khác			
3	**Kinh phí thực nhận trong năm**			
	- Ngân sách Bộ...			
	- NSNN cấp			
	- NSĐP cấp			
	- Nguồn khác			
4	**Kinh phí được sử dụng trong năm**			
	- Ngân sách Bộ...			
	- NSNN cấp			
	- NSĐP cấp			
	- Nguồn khác			
5	**Kinh phí đề nghị quyết toán trong năm**			
	- Ngân sách Bộ...			
	- NSNN cấp			
	- NSĐP cấp			
	- Nguồn khác			
6	**Kinh phí giảm trong năm**			
	- Ngân sách Bộ...			
	- NSNN cấp			
	- NSĐP cấp			
	- Nguồn khác			
	Trong đó số xuất toán			
	- Ngân sách Bộ...			
	- NSNN cấp			
	- NSĐP cấp			
	- Nguồn khác			
7	**Kinh phí chuyển sang năm sau**			
	- Ngân sách Bộ...			
	- NSNN cấp			
	- NSĐP cấp			
	- Nguồn khác			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch***

Phụ biểu số 04/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

QUYẾT TOÁN KINH PHÍ KHÁC NĂM... CỦA...

(Chi tiết theo từng nội dung)

Đơn vị tính:...

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	**Kinh phí năm trước chuyển sang**			
	- Nguồn			
	...			
2	**Kinh phí được cấp trong năm**			
	- Nguồn			
	...			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
3	**Kinh phí thực nhận trong năm**			
	- Nguồn			
	...			
4	**Kinh phí được sử dụng trong năm**			
	- Nguồn			
	...			
5	**Kinh phí đề nghị quyết toán**			
	- Nguồn			
	...			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
6	**Kinh phí giảm trong năm**			
	- Nguồn			
	...			
	- Kinh phí NSĐP cấp, hỗ trợ			
	- Kinh phí khác			
	Trong đó số xuất toán			
	- Nguồn			
	...			
7	**Kinh phí chuyển năm sau**			
	- Nguồn			
	...			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Phụ biểu số 05/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

KẾT QUẢ KIỂM TOÁN GIÁ TRỊ CÔNG TRÌNH XDCB NĂM... CỦA...

Phần 1: Chi tiết nguyên nhân chênh lệch

Đơn vị tính:...

TT	Tên công trình	Giá trị khối lượng thực hiện		
		Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
I	**Công trình hoàn thành đã được phê duyệt quyết toán**			
1	Công trình A			
	- Xây lắp			
	- Thiết bị			
	- Chi phí khác			
2	Công trình B			
	...			
II	**Công trình hoàn thành chưa được phê duyệt quyết toán**			
1	Công trình A			
	- Xây lắp			
	- Thiết bị			
	- Chi phí khác			
2	Công trình B			
	...			
III	**Công trình dở dang**			
1	Công trình A			
	- Xây lắp			
	- Thiết bị			
	- Chi phí khác			
2	Công trình B			
	...			
	Tổng cộng			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Ghi chú:

- Công trình có thể là toàn bộ dự án hoặc hạng mục công trình;
- Số báo cáo giá trị khối lượng thực hiện (cột 1) được lấy như sau:

+ Nếu công trình đã được phê duyệt quyết toán là giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Nếu công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng là giá trị quyết toán A-B;

+ Nếu công trình dở dang là giá trị đấu thầu (nếu gói thầu thực hiện theo hình thức đấu thầu) hoặc giá trị chỉ định thầu;

Phần 2: Kiến nghị, xử lý số chênh lệch

TT	Tên công trình	Tổng dự toán được duyệt	Số chênh lệch	Kinh phí đã cấp cho công trình	Kiến nghị xử lý		
					Nộp NSNN	Giảm cấp phát	...
A	B	1	2	3	4	5	
I	**Công trình hoàn thành đã được phê duyệt QT**						
1	Công trình A						
	- Xây lắp						
	- Thiết bị						
	- Chi phí khác						
2	Công trình B						
	- Xây lắp						
	- Thiết bị						
	- Chi phí khác						
...	...						
II	**Công trình hoàn thành chưa được phê duyệt QT**						
1	Công trình A						
	- Xây lắp						
	- Thiết bị						
	- Chi phí khác						
2	Công trình B						
	- Xây lắp						
	- Thiết bị						
	- Chi phí khác						
...	...						
III	**Công trình dở dang**						
1	Công trình A						
	- Xây lắp						
	- Thiết bị						
	- Chi phí khác						
2	Công trình B						
	- Xây lắp						
	- Thiết bị						
	- Chi phí khác						
...	...						
	Tổng cộng						

Phụ biểu số 06/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ XDCB NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Tên công trình	Số dư vốn chưa quyết toán đến cuối năm trước	Vốn năm...		Vốn cấp phát lũy kế đến 31/12	Số quyết toán năm...	So sánh (%)		Số dư vốn chưa quyết toán
			Kế hoạch	Số cấp			CP/ KH	QT/ CP	
A	B	1	2	3	4=1+3	5	6=3/2	7=5/3	8=4-5
	Tổng cộng								
I	**Vốn Bộ cấp**								
1	Dự án chuẩn bị đầu tư								
2	Dự án thực hiện								
	- Khởi công mới								
	- Chuyển tiếp								
	- Hoàn thành bàn giao								
3	Quyết toán A - B								
4	Quyết toán được cấp trên phê duyệt								
II	**NSNN giao**								
1	Dự án chuẩn bị đầu tư								
2	Dự án thực hiện								
	- Khởi công mới								
	- Chuyển tiếp								
	- Hoàn thành bàn giao								
3	Quyết toán A - B								
4	Quyết toán được cấp trên phê duyệt								
III	**Địa phương hỗ trợ**								
1	Dự án chuẩn bị đầu tư								
2	Dự án thực hiện								
	- Khởi công mới								
	- Chuyển tiếp								
	- Hoàn thành bàn giao								
3	Quyết toán A - B								
4	Quyết toán được cấp trên phê duyệt								

Phụ biểu số 07/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

TÌNH HÌNH THU, CHI PHÍ, LỆ PHÍ NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Số thu chưa phân phối năm trước chuyển sang			
2	Thu trong năm *(tổng số thu)*			
3	Chi trong năm *(chi tạo nguồn thu)*			
4	Chênh lệch thu chi trong năm (4=2-3)			
5	Số được phân phối (5=1+4)			
5.1	Số phải nộp NSNN			
5.2	Số phải nộp cấp trên			
5.3	Số được đơn vị để lại sử dụng			
	- Bổ sung kinh phí *(NS)*			
	- Bổ sung quỹ cơ quan			
6	Số còn lại chưa phân phối			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Phụ biểu số 08/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

TÌNH HÌNH THU, CHI HOẠT ĐỘNG KHÁC NĂM... CỦA...

(Nêu nội dung những hoạt động có thu)

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Chênh lệch thu, chi chưa phân phối năm trước chuyển sang			
2	Tổng số thu trong năm			
	- Hoạt động...			
	- Hoạt động...			
	...			
3	Tổng số chi trong năm			
3.1	Giá vốn hàng bán			
	- Hoạt động...			
	- Hoạt động...			
	...			
3.2	Chi phí khác			
	- Hoạt động...			
	- Hoạt động...			
	...			
4	Chênh lệch thu, chi trong năm (4=1+2-3)			
5	Số được phân phối trong năm			
5.1	Nộp NSNN			
	- Số thuế phải nộp			
	Trong đó: Thuế GTGT			
	Thuế TNDN			
	Thuế khác			
	- Các khoản phải nộp khác			
5.2	Nộp cấp trên			
5.3	Bổ sung kinh phí			
5.3	Bổ sung quỹ cơ quan			
6	Chênh lệch thu, chi chưa phân phối chuyển năm sau			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Phụ biểu số 09/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

HOẠT ĐỘNG THU, CHI QUỸ ĐƠN VỊ NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Dư năm trước chuyển sang			
2	Tổng số thu trong năm			
	- Thu từ...			
	- Thu từ...			
3	Tổng số chi trong năm			
	- Thu từ...			
	- Thu từ...			
4	Số dư chuyển năm sau			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Phụ biểu số 10/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN VÀ CẤP TRÊN NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số năm trước chuyển sang			Số phải nộp trong năm			Số đã nộp			Số còn phải nộp		
A	B	1	2	3 = 2 -1	4	5	6 = 5 - 4	7	8	9 = 8 - 7	10	11	12 = 11-10
	Tổng cộng												
1	Thuế GTGT												
2	Thuế TNDN												
3	Thuế khác												
4	Phí và lệ phí												
5	Thanh lý TSCĐ												
6	Kinh phí XDCB còn thừa của các công trình đã được QT												
7	Các khoản xuất toán chi NS												
8	Các khoản phải nộp khác												

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Phụ biểu số 11/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG HIỆN VẬT DỤNG CỤ NĂM...CỦA...

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán	Chênh lệch
A	B	1	2	3 = 2 - 1
1	Số năm trước chuyển sang			
2	Số được trên cấp trong năm			
3	Số nhập mua trong năm			
4	Số được sử dụng trong năm			
5	Số giảm trong năm			
6	Số quyết toán trong năm			
7	Số tồn chuyển năm sau			

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Phụ biểu số 12/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

BẢNG CÂN ĐỐI TÀI KHOẢN NĂM... CỦA...

Đơn vị tính:...

Số hiệu TK	Tên tài khoản kế toán	Số báo cáo (số dư cuối kỳ)		Số kiểm toán (số dư cuối kỳ)		Chênh lệch (số dư cuối kỳ)	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	1	2	3	4	5 = 3 - 1	6 = 4 - 2
111	Tiền mặt						
112	Tiền gửi ngân hàng, kho bạc						
152	Vật liệu dụng cụ						
211	Tài sản cố định hữu hình						
213	Tài sản cố định vô hình						
214	Hao mòn TSCĐ						
241	Xây dựng cơ bản dở dang						
311	Các khoản phải thu						
312	Tạm ứng						
331	Các khoản phải trả						
332	Các khoản phải nộp theo lương						
333	Các khoản phải nộp Nhà nước						
441	Nguồn kinh phí đầu tư XDCB						
461	Nguồn kinh phí hoạt động						
462	Nguồn kinh phí có mục đích						
466	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản						
661	Chi hoạt động						
662	Chi kinh phí có mục đích						
	Tổng cộng						

**** Giải thích nguyên nhân chênh lệch:***

Phụ biểu số 13/BCKT-TKT-QPAN&TCĐ

BẢNG TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ TĂNG THU NĂM...
TẠI... *(tên đơn vị được kiểm toán)*

Đơn vị tính:...

TT	Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm toán
A	B	1	2
I	**Các khoản phải nộp NSNN**		
1	Thuế GTGT		
2	Thuế TNDN		
3	Thuế XNK		
4	Thuế TTĐB		
5	Thuế nhà đất		
6	Thuế TNCN		
7	Thuế tài nguyên		
8	Thuế khác		
9	Phí, lệ phí		
10	Thu khác		
11	Kinh phí thừa		
12	Xuất toán thu hồi nộp NSNN		
-	Chi thường xuyên		
-	Chi XDCB		
II	**Giảm thanh toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi XDCB		
III	**Giảm trừ dự toán**		
1	Chi thường xuyên		
2	Chi XDCB		
IV	**Các khoản giảm chi khác**		
	(Chi tiết các khoản)		
1			
2			
3			
...			

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 - 080.44597
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng